

Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 66

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 05.12. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=usWPp0YsUNk>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay chúng ta học đến bài thứ 66 của bộ Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Chúng ta nên đặt tựa đề này thì đúng hơn, vì phần chính mà chúng ta học là Kinh A Hàm, Kinh Nikaya (kinh Nguyên thủy) và tạng Vi Diệu Pháp (hay còn gọi là A Tỳ Đàm) cũng là của Nguyên thủy.

Lúc đầu chúng ta học [về] Luận Câu Xá một chút, nhưng rất lâu rồi chúng ta không học lại, nên thôi cứ để như vậy. Luận Câu Xá, thật ra với những gì mà chúng ta học rồi, thì có lẽ sau này chúng ta chỉ cần học một phẩm Hiền Thánh là đủ. Mình học để mình hiểu [về] Tứ gia Hạnh vị là: Noãn, Đánh, Nhẫn, Thế đệ Nhất vị. Mình học bốn địa vị đó là đủ rồi. Còn địa vị Tu-đà-hoàn trở lên thì mình đã học ở trong các bộ kinh rồi. Cho nên mình chỉ cần học một phần của Câu Xá Luận là đủ. Chính vì vậy chúng ta đổi tên luôn cho đúng, chứ không, mọi người kêu mình học Luận Câu Xá mà trong khi đó mình có học Luận Câu Xá đâu, chúng ta học khúc đầu thôi.

Hôm nay, cũng như mọi khi, chúng ta sẽ bắt đầu phần đầu tiên là phần căn bản, thường là câu chuyện hoặc những kiến thức căn bản trong đời sống v.v... Mời quý vị theo dõi trên màn hình.

Khi Nào Dân Chúng Thực Hành "Phi Pháp" Thì Thiên Tai, Dịch Bệnh Nhiều

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Chúng ta thấy ở nước ta, gần đây tại sao có nhiều tai nạn, nhiều thiên tai. Thật ra trong kinh cũng có nói, chúng ta học bài kinh này để chúng ta biết và phương pháp để trị thiên tai theo kinh Phật là như thế nào?

- Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua phi pháp có mặt, khi ấy, các đại thần phi pháp của vua có mặt. Khi nào các đại thần phi pháp của vua có mặt, khi ấy các Bà-la-môn gia chủ phi pháp có mặt. Khi nào các Bà-la-môn gia chủ phi pháp có mặt, khi ấy dân chúng thị thành và dân chúng các làng trở thành phi pháp.

Đức Phật nói, đầu tiên là vua phi pháp trước, đến đại thần (là các quan) cũng phi pháp, rồi tới Bà-la-môn (là những người tu hành) phi pháp, rồi từ đó dân chúng (dân chúng của thành thị và dân chúng ở nông thôn) cũng phi pháp luôn. Khi đó thì mới bắt đầu xảy ra tai nạn, là đoạn tiếp theo.

Khi nào dân chúng thị thành và ở các làng là phi pháp, khi ấy mặt trăng, mặt trời đi sai quỹ đạo. Khi nào mặt trăng, mặt trời đi sai quỹ đạo, khi ấy các dãy ngân hà, các loại sao đi sai quỹ đạo. Khi nào các dãy ngân hà, các loại sao đi sai quỹ đạo, khi ấy ngày đêm đi sai quỹ đạo. Khi nào ngày đêm đi sai quỹ đạo, khi ấy tháng và nửa tháng đi sai quỹ đạo. Khi nào tháng và nửa tháng đi sai quỹ đạo, khi ấy thời tiết và năm đi sai quỹ đạo.

Tóm lại là do những người làm phi pháp nên dẫn đến mặt trời, mặt trăng, tất cả dãy ngân hà, rồi sao, ngày, đêm v.v... cũng bị lệch. Bây giờ quý vị thấy [các] nhà khoa học cũng thống kê được là quỹ đạo trái đất đang có dấu hiệu quay nhanh thêm, quay vòng ngày đêm đang ngắn lại một chút. Mình không cảm nhận ra nhưng thực tế là có như vậy. Thì khi đó thời tiết... cũng bị [lệch] luôn. Tiếp theo là thế nào?

Khi nào thời tiết và năm đi sai quỹ đạo, khi ấy gió thổi sai lạc trái mùa. Khi nào gió thổi sai lạc trái mùa, khi ấy chư Thiên bức mình. Khi nào chư

Thiên bực mình, khi ấy trời mưa không có điều hòa. Khi nào trời mưa không có điều hòa, khi ấy lúa chín trái mùa. Nay các Tỷ-kheo, khi nào lúa chín trái mùa, khi ấy các loài Người nuôi sống với loại lúa ấy, thì thọ mạng sẽ ngắn, dung sắc xấu, yếu sức và nhiều bệnh.

Có nghĩa là từ con người gây ra, từ những người [đứng đầu] của đất nước là vua chúa, quan lại, rồi dần dần tới những thành phần Bà-la-môn (tức là những người tu tập) [đều] làm những điều phi pháp. Rồi nhân dân cũng làm những điều phi pháp luôn. Từ đó ảnh hưởng đến mặt trời, mặt trăng, dãy ngân hà, các sao, rồi thời tiết đêm, ngày v.v... cuối cùng là mưa không đúng thời, tai dịch khởi lên. Khi đó lúa [chín trái mùa], thọ mạng sẽ ngắn, dung sắc xấu, yếu sức và nhiều bệnh. Quý vị thấy rõ ràng đó.

((X) (70) Phi Pháp – Chương Bốn Pháp – Kinh Tăng Chi Bộ).

Chúng ta thấy hiện tại nhiều thiên tai, nhiều tai nạn là do từ những nguyên nhân như vậy. Bây giờ làm sao để chữa được những [điều] đó. Tất nhiên là ráng thực hành đúng pháp, đúng không ạ? Chuyện này không phải bây giờ, mà ngày xưa cũng có rồi.

Bây giờ chúng ta vào một câu chuyện tiếp theo:

Câu Chuyện Về Phương Tiện Giúp Nhân Gian Của Vua Trời Đế Thích

(Trích từ Kinh Tiểu Bộ)

Chó săn đen sẫm buộc năm dây...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về sự sống vì lợi lạc cho cõi đời. (Chuyện này là bậc Đạo Sư (tức là Đức Phật) kể tại chùa Kỳ Viên, ở Kỳ Viên Tịnh xá).

Chuyện kể rằng, một ngày kia, trong lúc các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường, họ nói chuyện với nhau. Một vị bảo:

- Nay các Hiền giả, bậc Đạo Sư bao giờ cũng thực hành từ tâm đối với đại chúng nên đã rời bỏ nơi an trú của Ngài và sống chỉ vì lợi lạc của người đời. Ngài đã đạt Tối thượng trí, song Ngài tự nguyện mang y bát đi du hành cả mười tám dặm đường hoặc nhiều hơn nữa. Vì năm vị Trưởng lão ấy (các Tôn giả Kondannas-) (Kiều Trần Như), Ngài đã chuyển Bánh xe Pháp; vào ngày mồng năm trong nửa tháng ấy Ngài thuyết Kinh Anattalakkana (Vô Ngã Tướng). (Đây là bài kinh rất quan trọng, chúng ta sẽ học. Và bài kinh này là [Đức Phật] đã thuyết cho năm anh em ngài Kiều Trần Như chứng quả A-la-hán), và làm cho các vị kia đều đắc Thánh quả A-la-hán. Ngài lại đến Uruvela (Ưu-lâu-tần-loa), và trước các Đạo Sĩ khổ hạnh bên tóc này (các Tôn giả Kassapa), Ngài thị hiện cho ba ngàn rưởi vị thấy các phép thần thông, cùng thuyết giáo cho các vị ấy gia nhập Tăng chúng; (Câu chuyện này quý vị cũng nghe Thiện Trang kể rồi, [đó là] Đức Phật thuyết pháp để độ cho [ngài] Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, rồi sau đó giúp cho nhóm đó được gia nhập Tăng chúng). và tại Gayàsisā (một ngọn núi gần Gayā, nay là Brahmamāyāni), Ngài đã thuyết Pháp về Lửa, khiến cho cả ngàn nhà tu khổ hạnh trong số này đắc Thánh quả A-la-hán. Với Mahā-Kassapa (Đại Ca-diếp), sau khi Ngài đi cả ba dặm đường để gặp vị ấy và thuyết ba Pháp thoại, Ngài đã truyền Đại giới cho vị ấy. Rồi một mình sau buổi thọ trai, Ngài ra đi đến bốn mươi lăm dặm đường để đưa một thiện gia nam tử là Pukkusa vào Tam quả Bất Lai.

Đây là các Tỳ-kheo kể lại những hành trạng, gọi là những việc làm của Đức Phật độ chúng sanh như thế nào, độ những người nào, như thế nào, đang nói lại như vậy. Bài kinh này hay, vì chúng ta nghe như vậy thì chúng ta thấy Đức Phật rất tuyệt vời, Đức Phật giúp hết người này đến người khác chứng quả. Quý vị thấy hay như vậy đó!

Ngài lại phải đi xa cả hai ngàn dặm để gặp Mahā-Kappina (Đại Kiếp tân-na) và làm cho vị này đắc Thánh quả.

Tức là [Ngài] độ từng người, từng người. Đầu tiên là năm anh em Kiều Trần Như, rồi đến nhóm của ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp. Sau đó giúp cho các nhà tu khổ hạnh về lửa, rồi giúp cho ngài Đại Ca Diếp, tiếp theo là ngài Đại Kiếp Tân Na. Còn trước đó là ngài Pukkusa và làm cho vị này đạt Thánh quả.

Quý vị thấy, đi xa cả ngàn dặm, vì sao? Vì mỗi ngày Đức Phật quán sát trước là ai có duyên, thì Ngài sẽ tìm tới để độ người đó. Cho nên Đức Phật cũng lặn lội đi rất xa xôi như vậy để độ cho người. Chúng ta học chúng ta thấy rõ ràng là như vậy, Đức Phật tuyệt vời lắm, Ngài không có bỏ chúng sinh nào. Trừ khi chúng sinh đó không có duyên thì thôi, chứ còn có duyên là Ngài sẽ đến để độ cho. Dù xa hay gần, dù ở trên địa cầu này hay trong địa cầu khác, nơi nào trong Tam thiên Đại thiên Thế giới, Ngài cũng tìm đến.

Rồi một mình Ngài vào buổi chiều đi ba mươi dặm đường để đưa con người độc ác tàn bạo đó là Angulimàla (Tướng cướp đeo vòng ngón tay) (tướng cướp Vô Não) vào Thánh quả. Ngài đi ba mươi dặm nữa, và đưa Álavaka (một con quỷ ăn thịt người) vào Sơ quả Dự lưu cùng cứu hoàng tử thoát nạn (khỏi bị quỷ kia ăn thịt).

Câu chuyện này Thiện Trang chưa kể, Thiện Trang sẽ kể cho quý vị ở một bài khác. Có bài kinh [kể] về con quỷ ăn thịt người. Đức Phật giúp cho con quỷ ăn thịt người đó thoát khỏi dòng sinh tử, bằng cách là [giúp nó] chứng quả Dự lưu. Và [Ngài cũng] cứu vị Hoàng tử đang bị tế lễ cho con quỷ ăn thịt đó [được] thoát nạn. Quý vị thấy Đức Phật rất tuyệt vời!

Ngài an trú trên cõi Trời Ba mươi ba (trời Đao Lợi) suốt ba tháng và giảng toàn bộ Giáo pháp cho tám trăm triệu Thiên tử (đây là giảng bộ A Tỳ Đàm – Vi Diệu Pháp). Ngài lên cõi Phạm thiên và phá tan tà thuyết của Phạm thiên Baka (Phạm thiên này chấp vào Thường kiến, ổng nghĩ là ổng sinh ra tất cả chúng sinh, rồi ổng sống lâu vô lượng. Đức Phật lên đó nói là không phải như vậy) (số 405. TT Phạm thiên Baka), cùng làm cho mười ngàn vị Phạm thiên đắc Thánh quả.

Quý vị thấy không? Ở cõi Trời cũng được Phật lên độ, chứ không phải lên cõi Trời là không được tu. Nhiều khi học phải chính xác như vậy thì mình mới yên tâm. Quý vị thấy, lên cõi trời Phạm thiên thì tuổi thọ rất lâu, Đức Phật ra đời cũng lên đó độ [cho họ] đắc Thánh quả. Cho nên lên được cõi Phạm thiên thì quý vị yên tâm là sẽ gặp Đức Phật tiếp theo. Còn nếu ở dưới này thì chưa chắc mình gặp được. Mình lên Phạm thiên thì tuổi thọ lâu dài lắm, không gặp Đức Phật này

thì cũng gặp Đức Phật khác.

Mỗi năm Ngài du hóa trong ba khu vực, và đối với những ai có đủ căn cơ hiểu đạo, Ngài truyền dạy Tam quy, Ngũ giới và các quả vị khác nhau tùy mức độ khả năng (Đức Phật làm bao nhiêu việc như vậy). Ngài còn hành đạo vì lợi lạc của loài Rắn rồng (Nàga) hoặc Kim sí điều (garula) hoặc nhiều loài khác nữa, theo nhiều phương tiện khác nhau.

Quý vị thấy, đây là các vị Tỷ-kheo bàn với nhau, kể về Đức Phật Thích Ca. Nghe như vậy rất tuyệt vời! Chứ ngày xưa, mình học nhiều khi mình không biết kiến thức này, mình mơ mơ màng màng, mình không có lòng kính nhớ, thương tưởng đến Đức Thế Tôn. Còn bây giờ mình học mình thấy rất là tuyệt vời, Ngài không bỏ một loài chúng sinh nào cả.

Với những lời như trên, các Tỷ-kheo tán thán công đức trong đời sống của đấng Thập Lực vì lợi lạc của cõi trần gian này. Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong lúc ngồi tại đây. Tăng chúng thưa với Ngài. Ngài bảo:

-Này các Tỷ-kheo, ngày nay Ta đã đạt Thắng trí viên mãn và sống vì lợi ích của chúng sinh thì cũng chẳng lạ gì, vì ngay cả xưa kia, khi Ta còn tham dục, Ta cũng đã sống vì lợi lạc của chúng sinh.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

Quý vị thấy, ở đây Đức Phật kể lại một chuyện quá khứ, nhờ nhân duyên là các Tỷ-kheo đang bàn tán về chuyện Ngài độ sanh trong đời này như thế nào. Đức Phật nói không phải chỉ bây giờ, bây giờ Ngài đã thành tựu rồi, đắc quả rồi, mà hồi xưa khi Ngài chưa đắc quả, Ngài vẫn còn trong tham dục thì Ngài cũng làm lợi lạc cho chúng sanh.

Bây giờ đến câu chuyện quá khứ:

*

Một thuở nọ, trong thời Đức Phật Chánh Đẳng Giác Kassapa (Ca-diếp) có một vị vua mệnh danh là Usinara. Một thời gian rất lâu sau khi

Đức Phật Ca-diếp tuyên thuyết Tứ Đế (Bốn Sự Thật) và giải thoát cho nhiều hội chúng khỏi khổ ách, cuối cùng đã nhập vào hội chúng chư Phật an trú trong Niết-bàn (Đại diệt độ) thì Đạo pháp đã suy tàn. Tăng chúng tìm kế sinh nhai bằng hai mươi một cách phi pháp, họ kết giao với các Tỷ-kheo-ni và sinh ra nhiều con cái. Các Tỷ-kheo xao lãng phạm sự của Tỷ-kheo. Tỷ-kheo-ni cũng xao lãng phạm sự của Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ cũng vậy, các Bà-la-môn không còn giữ phạm sự của Bà-la-môn, phần đông dân chúng theo Mười ác đạo, vì vậy khi mạng chung, họ đều phải vào các đọa xứ thật đông đảo.

Mở màn câu chuyện này, đầu tiên là thời Đức Phật Kassapa (Ca Diếp). Sau đó Đức Phật Ca Diếp đã nhập Niết-Bàn thì giáo pháp biến đổi rất nhanh. Vì thời đó hình như Đức Phật Ca Diếp không có chế Giới luật như Đức Phật Thích Ca. Cho nên sau khi Đức Phật Ca Diếp nhập Niết-Bàn thì Tăng chúng sống bằng 21 cách phi pháp. Họ sống với Tỷ-kheo-ni sinh ra con cái. Tức là Tỷ-kheo với Tỷ-kheo-ni thời đó không còn là Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni nữa, mà họ sống giống như vợ chồng.

Rồi các Tỷ-kheo xao lãng phạm sự của mình, các Tỷ-kheo-ni cũng xao lãng phạm sự. Rồi nam Cư sĩ, nữ Cư sĩ, Bà-la-môn v.v... [cũng không còn giữ phạm sự]. Chúng sanh toàn làm điều ác (10 điều ác), nên sau khi chết đọa vào đọa xứ rất đông. Và thời này là Đức Phật kể về tiền thân của Ngài. Bây giờ chúng ta coi thử tiền thân của Ngài là ai, chúng ta nghe xem:

Lúc ấy Sakka (Đế Thích) Thiên chủ, nhận thấy không có vị Thiên tử nào mới xuất hiện, ngài nhìn ra cõi trần gian, và thấy loài người bị đọa vào các cõi dữ như thế nào, còn Giáo pháp của Đức Phật đã suy tàn.

Tức là ở trên cõi Trời, vua trời Đế Thích cũng rất mong chiêu mộ thêm dân. Nhưng ngài không thấy ai hết, tức là không thấy người trời nào mới, giống như một đất nước mà không thấy người nào sinh ra hết. Ở cõi Trời Đạo Lợi mà không thấy, [nên] ngài kêu phải coi thử dưới trần thế nào. Tại vì dưới trần tu thì mới lên cõi Trời, coi dưới trần bây giờ thế nào? Người ta đọa đường dữ không à, giáo pháp Đức Phật Ca Diếp thì suy tàn rồi.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Không có giáo pháp của Đức Phật thì rất nguy hiểm. [Giáo pháp] suy tàn rồi cho nên [chúng sanh] dọa đường ác không [thôi], không ai sinh thiên hết. Vì không ai sanh thiên nên ngài phải coi thử. Bây giờ [chúng ta] coi thử ngài làm như thế nào?

Ngài tự hỏi: "Ta phải làm gì? - ta nghĩ ra rồi!" Ngài tự nhủ: "Ta sẽ đe dọa loài người làm cho đại chúng kinh hãi và khi đại chúng đã kinh hãi, ta sẽ trấn an đại chúng và thuyết Pháp, ta sẽ chấn hưng Đạo pháp đã suy tàn, ta sẽ làm Đạo pháp tồn tại một ngàn năm nữa!"

Câu chuyện này quý vị thấy hay không ạ? Tức là vua trời Đế Thích có khả năng giúp được cho Thế gian, đúng không ạ? Vua trời Đế Thích nghĩ rằng có cách giúp, đó là xuống hù dọa, đe dọa dân chúng cõi Người. Rồi sau đó sẽ trấn an họ, thuyết pháp cho họ, chấn hưng lại Đạo pháp, và sẽ giúp cho Đạo pháp tồn tại thêm 1000 năm nữa. Như vậy quý vị yên tâm, thời nào [giáo pháp] suy quá thì sẽ có chư Thiên xuống [giúp]. Ở đây là vua trời Đế Thích xuống [giúp].

Cùng với quyết định này, ngài biến vị Thần lái xe của Ngài là Matali thành một con Chó săn đen đuôi khổng lồ, loài chó thuần chủng, có bốn nanh lớn như quả chuối, hình thù gớm ghê, với cái bụng bự như đàn bà sắp sinh con. Ngài cột con Chó bằng sợi xích năm vòng, cột tràng hoa đỏ lên mình nó và dẫn nó đi bằng một sợi dây. Chính ngài mặc y phục màu vàng, buộc tóc ra đằng sau, quấn tràng hoa đỏ rồi cầm một cây cung khổng lồ với dây cung màu san hô, lắc lư trong tay một cái lao có đầu mũi gắn hạt kim cương, ngài giả dạng một sơn nhân đi xuống, một địa điểm cách kinh thành một dặm.

- Trần gian đang bị tiêu diệt! Trần gian đang bị tiêu diệt!

Ngài hét lớn ba lần để đe dọa mọi người và khi vào đến kinh thành.

Tức là vua trời Đế Thích dùng Thần thông biến người lái xe (ngài đi đâu cũng có người lái xe, lái xe trên cõi Trời chứ không phải xe ở dưới cõi Người) thành con chó săn đen đuôi, khổng lồ, loài chó ghê gớm lắm. Rồi ngài cho dây xích rồi tràng hoa lên mình giả dạng, cầm theo cung. Nói chung nhìn tướng ghê gớm

lắm. [Ngài] giả dạng một sơn nhân đi xuống. Bắt đầu đi xuống thì tất nhiên là xuất hiện ở đâu xa xa chút, cách kinh thành một dặm, rồi bắt đầu hú dọa hét lên ba lần là: “Trần gian đang bị tiêu diệt, trần gian đang bị tiêu diệt!” Hét lên như vậy để hú dọa chúng sanh sợ.

Ngài lại thét lên như vậy. Dân chúng thấy con Chó săn liền kinh hoảng bỏ chạy vào thành tâu trình với vua mọi việc. Vua vội vã truyền lệnh đóng các cổng kinh thành. Song Thiên chủ Đế Thích nhảy qua bức thành cao mười tám cubit (1 cubit = 45cm) (mình cứ cho là 50cm. Như vậy bức tường này là 50x18=9m), cùng con Chó săn, đứng bên trong kinh thành. Dân chúng hoảng hốt chạy vào nhà đóng cửa thật chặt. (Mình mà thấy con chó cỡ đó thì mình cũng sợ nữa, chứ đừng nói, thấy tướng người rồi con chó cỡ đó sao không chạy. Cho nên chạy trốn hết, đóng cửa lại, giống như kiếp nạn tới rồi đó). Con Chó đen khổng lồ rượt theo người nào nó gặp phải và dọa nạt họ, cuối cùng vào đến tận cung vua. Trong cơn khùng khiếp, dân chúng đi ẩn náu khắp sân châu, vào tận cung điện và đóng cửa lại.

Còn vua cùng các vương phi đi lên thượng lầu. Hắc thiên cầu (con chó đen) đưa chân đặt vào cửa sổ và rống lên thật kinh hoàng! Tiếng rống vang dội từ địa ngục lên đến tận trời xanh cao ngất: cả vũ trụ vang rền tiếng rống đó.

Quý vị thấy, lúc đó con chó này ghê gớm như vậy, làm cho mọi người sợ hãi. Phải vậy chứ! Vua trời Đế Thích mà! Phải dùng Thần thông để độ chúng sanh đúng không? Tiếp tục:

Có ba tiếng rống lớn từng vang dậy khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) (ở đây ngài Minh Châu để là Ấn Độ, nhưng thực tế là Diêm-phù-đề, chứ không phải là Ấn Độ) là: Tiếng rống của vua Punnaka trong chuyện Tiền thân Punnaka, tiếng rống của Long vương Sudassana trong chuyện Tiền thân Bhuridatta và tiếng rống này trong Tiền thân Mahà-Kanha, hay chuyện Đại Hắc thiên cầu (tức là con chó săn đen của cõi Trời).

Vua thu hết can đảm đến gần cửa sổ, kêu lớn vào Thiên chủ:

- Này thợ săn kia, sao con Chó của người rống lên thế?

- Vì nó đói.

Vua bảo:

- Được, trẫm sẽ ra lệnh đem thức ăn cho nó.

Tức là ông vua cũng có bản lĩnh đó, ổng lấy hết can đảm tới nói với người thợ săn (là vua trời Đế Thích) là tại sao con chó rống ghê vậy? Bởi vì nó đói. Vua nói: 'Vậy thì cứ đem thức ăn cho nó'.

Thế là vua ra lệnh đem thức ăn ngự thiện của ngài cùng thức ăn trong cả cung điện. Con Chó hình như chỉ ngoạm một miếng là hết tất cả, xong lại gào thét. (Quý vị thấy thức ăn của ngự thiện là thức ăn tuyệt vời của vua, rồi [thức ăn của] cả cung điện nữa, vậy mà con chó ăn một phát hết luôn, nó lại gào thét nữa. Đúng là chư Thiên, không thể tưởng tượng được).

Vua hỏi nữa.

- Con chó còn đói. Thiên chủ đáp.

Sau đó vua bảo đem thức ăn của voi, ngựa ra cho nó. Nó cũng ăn trọn lập tức; vua lại phải lấy hết thức ăn trong kinh thành ra cho nó; con Chó cứ nuốt chửng hết như trên rồi gào thét nữa. (Quý vị thấy là người ta không thể nào đấu với chư Thiên được đúng không? Chư Thiên cỡ đó!)

Vua bảo:

- Đây không phải chó. Chắc chắn là con quỷ dữ. Ta muốn xem nó từ đâu đến.

Lòng kinh hãi, vua ngâm vần kệ đầu hỏi:

*1. Chó săn đen sẫm buộc năm dây,
Nanh trắng nhe ra cả miệng này,
Oai vệ gây kinh hoàng dữ dội,
Nó làm gì được với người đây?*

Nghe vậy, Đế Thích Thiên chủ ngâm vãn kệ thứ hai:

***2. Chó đen chẳng đến để săn mồi,
Song nó làm công dụng trị người,
Đại đế U-si này, phải biết.
Khi ta thả lỏng nó ra thôi.***

Lúc ấy vua bảo:

- Sao, thợ săn, chó này sẽ xé xác hết mọi người hay chỉ xé những kẻ thù của người thôi?

- Tàu Đại vương, chỉ những kẻ thù của tiểu thần thôi.

- Vậy ai là kẻ thù của người?

- Tàu Đại vương, những kẻ nào thích gian tà và theo đường ác.

Vua bảo:

- Hãy tả bọn chúng ra cho ta nghe.

Vị Thiên chủ liền tả bọn chúng qua các vãn kệ:

Tức là vua trời Đế Thích cũng phương tiện, nói con chó này chỉ xé xác những người là kẻ thù, kẻ thù đó là những người thích gian tà và theo đường ác. Vậy gian tà và đường ác là như thế nào? Bây giờ vua trời Đế Thích tả qua bài kệ:

***3. Giả làm Tăng chúng, bát trong tay,
Mình khoác chiếc y, cạo tóc này,
Lại muốn theo nghề cày ruộng đất,
Thì ta sẽ thả Chó đen ngay.***

Loại thứ nhất là những người Tăng chúng có bình bát trong tay, khoác y, cạo tóc, nhưng làm nghề giống như thế gian. Như vậy là ác. Cho nên thả con chó đen để cắn.

***4. Khi nào Ni chúng Giáo đoàn này,
Đắp một chiếc y, cạo tóc vầy,***

***Lại thấy đưa chen đời thế tục,
Thì ta sẽ thả Chó đen đây.***

Thứ hai là đối tượng Ni chúng. Một là Tăng chúng, như vậy Tăng chúng kiểu đó là ác đúng không ạ? Thứ hai là Ni chúng.

[Hạng] thứ ba là bài kệ thứ năm:

***5. Khi nhà tu lại muốn cho vay
Nặng lãi, môi trên chấu thật dài,
Cả miệng răng hôi, đầu tóc bẩn,
Thì ta sẽ thả Chó đen này.***

Đây là những nhà tu của đạo khác, gọi là Bà-la-môn, chứ không phải là Phật giáo. Còn hai bài kệ trên là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni là tu theo Phật giáo.

***6. Giáo sĩ không kinh thánh, lễ đàn,
Lại dùng hết cả mọi tài năng
Tế đàn vì chí ham tiền của,
Lúc ấy ta liền thả Chó săn.***

[Hạng này] là những người giáo sĩ Bà-la-môn tại gia. Trên kia là xuất gia, gọi là Sa môn Bà-la-môn. Còn đây là Bà-la-môn tại gia. Giống như tu theo giáo sĩ Bà-la-môn đó.

***7. Nay đã già nua, nhị lão thân
Đến thời tàn tạ hết ngày xuân,
Nó không cấp dưỡng dù dư sức,
Chống nó, ta liền thả Chó săn!***

Tức là những người đã già rồi, những nhị lão thân đến thời tàn tạ hết xuân rồi, mà người con đối với cha mẹ mình không nuôi dưỡng. Những người bất hiếu như vậy thì thuộc đối tượng kẻ thù của chó săn, [bị] nó ăn thịt. Tức là bất hiếu đối với cha mẹ, không nuôi dưỡng cha mẹ, nhị lão thân tức là cha mẹ mình già rồi, đến hết ngày xuân rồi, mà không có cấp dưỡng, không nuôi dưỡng. Ở đây là dư dư sức nha, mình đủ khả năng mà không nuôi.

**8. Kẻ nào đối với mẹ cha già
Nay đến lúc tàn, xuân đã qua,
Kêu: "Các người kia, đồ gốc đại!"
Chống y, ta thả Chó săn ra.**

Tức là đối với cha mẹ không tốt, chửi cha mẹ v.v... Bất hiếu như vậy thì là đối tượng để chó săn này cắn.

**9. Khi đàn ông tán vợ người ta,
Vợ của thầy hay của bạn nhà,
Em của cha mình hay vợ cậu,
Thì ta liền thả Chó đen ra.**

Tiêu chuẩn tiếp theo trong Thập thiện, quý vị thấy đối nghịch lại là Thập ác. Khi đàn ông mà tán tỉnh vợ người khác, rồi vợ của thầy hoặc là vợ của bạn, hay là em của cha mình hay là vợ của cậu v.v... những kiểu đó là bất lương, là ác. Cho nên con chó cắn những người đó. Tiếp tục:

**10. Khi mọc trên vai, kiếm dưới tay,
Làm quân cường đạo, vũ trang đầy,
Chiến trường giết hại, và ăn cướp,
Ta sẽ thả ra Hắc cẩu này.**

Tiếp theo là những người có kiếm, có vũ trang nhưng lại giết hại và ăn cướp. Làm những nghiệp như thế đó là ác nghiệp thì cũng là đối tượng để thả con chó này.

**11. Con trai bà góa dưỡng da ngà,
Vô dụng không tài giỏi việc nhà,
Lực lưỡng, chỉ gây trò đánh lộn,
Thì ta sẽ thả Chó săn ra.**

Tình trạng này, quý vị thấy ở Việt Nam mình bây giờ cũng có. Những người con trai lêu lổng ra đường gây trò, lực lưỡng, khỏe mạnh mà đi làm giang hồ đánh nhau tùm lum. Không có tài giỏi trong việc nhà mà cứ ra đường gây chuyện, đó là những đối tượng mà con chó này săn. Tức là đó là việc ác. Quý vị

thấy hình như những bức tranh này giống y chang bây giờ đúng không ạ?

***12. Khi tâm người chứa rẫy ý tà,
Những kẻ dối gian, chẳng thật thà,
Quanh quần vào ra trong thế giới,
Thì ta sẽ thả Chó đen mà.***

Tức là những người chứa đầy tâm ý tà, gian dối chẳng thật thà cũng là đối tượng để dọa lạc hay nói chung là [bị] con chó đen này cắn. Quý vị thấy không ạ? Đây là miêu tả rất đơn giản về Thập thiện của vua trời Đế Thích. Nếu đối lại là Thập ác đó, thì đang mô tả về Thập ác.

- Những người này là kẻ thù của ta, tâu Đại vương!

Ngài làm thể như sắp thả Chó xổ ra xé những kẻ nào làm các hành động của cừu nhân. (Tức là ngài giả bộ thả chó ra. Những đối tượng này toàn ở trong nhân gian không đó). Song trong lúc cả đám đông đang kinh hoàng, ngài cầm lấy dây xích chó, làm như thể buộc chặt nó vào chỗ đó, rồi ngài trút bỏ bộ dạng thợ săn, dùng thần lực bay lên đứng trên không, sáng rực rỡ, và bảo: (Tức là lúc này vua trời Đế Thích thu thần lực lại, không giả dạng nữa, hừ một chút thôi. Hừ cho người ta sợ kinh hết rồi, tất cả đều sợ thì bắt đầu ngài mới thu [thần lực] lại, ngài trở lại thành vua trời Đế Thích).

- Nay Đại vương, ta là Đế Thích Thiên chủ, vì thấy trần gian sắp bị hủy diệt nên ta đến đây. Quả thật bây giờ người chết dọa vào các cõi khổ đầy rẫy, vì chúng làm toàn chuyện độc ác, còn thiên giới thì trống vắng. Từ nay ta sẽ biết cách trừng trị bọn gian ác, song các người phải cố gắng tinh cần. (Quý vị thấy vua trời Đế Thích sau khi hù dọa như vậy, biết mọi người sợ rồi thì ngài mới thuyết pháp, nói [ta là] vua như vậy, nói cho mọi người biết thật sự có cõi Trời).

Rồi sau khi thuyết Pháp trong bốn vắn kệ đáng ghi nhớ và hướng dẫn dân chúng vào các công đức thiện sự như bố thí, ngài tăng cường uy lực của Giáo Pháp đang suy tàn để Giáo pháp được tồn tại thêm một ngàn năm nữa, rồi ngài cùng Thần Matali trở lại cõi của ngài. (Tức là lúc đó vua

trời Đế Thích đã giúp được dân chúng và như vậy giúp Giáo pháp của Đức Phật Ca Diếp tồn tại thêm một ngàn năm nữa. Cho nên là thành công rồi, khi đó ngài trở lại [cõi Trời]. Câu chuyện này, tới đây chúng ta thấy là khi nào có vấn đề thì chư Thiên cũng can thiệp đó.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại này. Ngài nói thêm:

-Này các Tỷ-kheo, như vậy ngày xưa cũng như nay, Ta đã sống vì lợi lạc của cõi đời.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời đó, Ánanda là Matali và Ta là Đế Thích Thiên chủ.

Tức là lúc đó ngài A Nan (Ánanda) là người đánh xe cho vua trời Đế Thích. Còn vua trời Đế Thích thời Đức Phật Ca Diếp chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca. Như vậy là rõ ràng Đức Phật khẳng định một điều, đó là Ngài có thể giúp được chúng sanh, không phải lúc Ngài thành Phật mà lúc Ngài còn ở trong tham dục. Tham dục tức là chưa chứng quả, Ngài làm vua trời Đế Thích, Ngài cũng giúp chúng sanh rồi.

Câu chuyện này nói rất nhiều điều: Thứ nhất, Đức Phật Thích Ca thành Phật là mới thành, chứ không phải như người ta nói là thành Phật thị hiện gì đó. Mà thật sự là Ngài trải qua rất nhiều đời, quý vị thấy không? Câu chuyện tiền thân: nào là chuyện con chim cun cút, chuyện này chuyện kia, toàn là Ngài tu. Mà trong đây, thời Đức Phật Ca Diếp là trong thời Hiền kiếp này, Phật Ca Diếp xong rồi mới tới Phật Thích Ca, lúc đó Ngài vẫn chỉ là vua trời Đế Thích thôi, chứ Ngài chưa có thành Phật. Ngài tự nói là còn trong tham dục. Cho nên quý vị thấy, không phải là người ta đồn, người ta nói rồi mình tin, mình coi kinh thì mình mới biết được.

Qua câu chuyện này cũng thấy [một điều] là gì? Chúng ta yên tâm là khi nào thế giới đại loạn thì chắc chư Thiên cũng can thiệp đúng không ạ? Bây giờ chắc là chư Thiên đang can thiệp đó, mà [chúng ta] có tỉnh hay không thôi, không

tỉnh thì chịu thua.

(469. Chuyện Đại Hắc Thiên Cầu (Tiền thân Mahà Kanha) – Chuyện Tiền Thân – Kinh Tiểu Bộ).

Cho nên [để] thành Phật là Ngài [phải] tu nhiều lắm, lúc nào Ngài cũng giúp bao nhiêu chúng sanh. Quý vị coi câu chuyện tiền thân, thấy Ngài giúp bao nhiêu việc, làm bao nhiêu thứ, rồi mới đủ phước đủ duyên đến lúc cách đây 25, 26 thế kỷ thì Ngài mới thành đạo dưới cội cây Bồ-đề. Chứ không phải lên Đại thừa nói thành Phật từ kiếp lâu xa. Thành Phật đó ý là nói khi thành Phật là không có thời gian, chứ không phải thành Phật từ kiếp lâu xa đâu. Chúng ta nói như vậy, phải hiểu lời Đức Phật.

Chúng ta đến mục thứ hai:

4 Nghiệp Đưa Đến Địa Ngục, 4 Nghiệp Đưa Đến Sanh Thiên

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào Địa ngục. Thế nào là với bốn pháp? (Tức là bây giờ có bốn pháp đưa vào Địa ngục).

Tự mình sát sanh, khích lệ người khác sát sanh, chấp nhận sát sanh và tán thán sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào Địa ngục.

Cho nên có một pháp thôi nhưng chia bốn, pháp đó là sát sanh. Sát sanh là tự mình sát sanh, rồi khuyến khích người khác sát sanh, chấp nhận sát sanh và tán thán sát sanh. Thành tựu bốn pháp này thì rơi vào Địa ngục.

Ở đây có một thuật ngữ mà có thể quý vị không hiểu. Tự mình sát sanh thì dễ hiểu rồi đúng không ạ? Tự mình sát sanh có nghĩa là mình tự mình giết, tự mình ra tay. Khích lệ người khác sát sanh, ví dụ nói: “Con ơi con, con đi bắt

cá, bắt tôm...” hoặc làm việc gì đó, khuyên hoặc sai bảo người ta làm gì đó.

Chấp nhận sát sanh là sao? Chấp nhận sát sanh theo Chú Giải có nghĩa là trong quyền hạn của mình, nhưng mình đồng thuận. Ví dụ quý vị ở nhà có nuôi gà, con của quý vị nói: “Mẹ ơi, con giết con gà này để làm thịt nha?” Quý vị nói: “Ừ, giết đi con, mẹ đồng ý”. Đó là chấp nhận sát sanh. Tại vì quý vị có quyền, con gà trong nhà của mẹ mà. Kiểu như thế gọi là chấp nhận sát sanh.

Quý vị có điều đó không? Có chứ! Trong nhà sao mà không có. Trong nhà thì tài sản là tài sản chung đúng không? Gọi là chấp nhận. Cho nên ông chồng kêu: “Tôi giết con gà này để làm thịt”. Thì bà vợ cũng kêu: “Ờ, anh giết đi”. Đó là chấp nhận sát sanh. Cho nên là cũng có nghiệp.

[Còn] mình học Phật rồi thì mình nói: “Không! Anh không nên sát sanh. Anh làm thì anh ráng chịu nha, tôi không có trách nhiệm, tôi không có đồng ý”. Như vậy thì mình không có nghiệp đó. Còn nếu mình kêu: “Ừ, làm đi”. Là mình đồng thuận chấp nhận, là cũng dính luôn nghiệp sát sanh. Quý vị thấy không ạ? Trong kinh nói kỹ như vậy đó. Kinh mới nói kỹ thôi, chứ còn người đời không nói kỹ đâu.

Thứ tư là tán thán sát sanh, thấy người ta sát sanh rồi mình còn tán thán nữa, thì đó [có nghiệp] rồi nha.

Thành tựu bốn pháp, đủ bốn pháp đó là tương xứng bị rơi vào Địa ngục. Nhớ là tương xứng bị rơi vào Địa ngục.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh, chấp nhận từ bỏ sát sanh và tán thán từ bỏ sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

Quý vị thấy điều hay của kinh Phật là gì? Đằng trước nói bốn pháp đọa xuống Địa ngục, thì đằng sau nói ngược lại là được sanh lên cõi Trời. Tức là Đức

Phật không bao giờ hù dọa chúng sanh, mà Đức Phật luôn luôn chia ra hai bên: Một bên là thiện, một bên là ác. Giống như hai lối đi, đây là lối đi xuống Địa ngục, đây là lối đi lên cõi Trời, ai tự lựa chọn lấy. Đức Phật không hù dọa. Tức là lúc nào Đức Phật cũng đưa ra hai [mặt] trắng và đen, thiện và ác, còn lựa chọn hay không là việc của mình. Đức Phật đâu có nói đâu, đúng không? Mình lựa chọn là quyền của mình, Đức Phật không ép, không hù dọa, mà Đức Phật chỉ nói sự thật thôi. Đó là điều hay của kinh Phật.

Còn người đời sau toàn đem ra hù, nói sát sanh đọa Địa ngục mà quên dạy cho người ta nếu không sát sanh, không khích lệ, không tự mình sát sanh, [không tán thán sát sanh], nói chung bốn điều ngược lại, thì mình được lên cõi Trời. Quý vị thấy hay không? Đâu phải dạy một chiều đâu, Đức Phật luôn dạy hai chiều. Mình học tinh thần của Đức Phật là vậy. Khi quý vị dạy Phật pháp cho ai, quý vị phải dạy như vậy, thế mới gọi là dạy Phật pháp. Chứ còn về nhà hù dọa ông chồng: “Sát sanh là đọa Địa ngục đó anh”. Như thế thì đâu được! Mà phải nói: “Đức Phật nói là sát sanh đọa Địa ngục, ngược lại không sát sanh thì được lên cõi Trời đó anh. Thôi, mình ráng nhịn chút xíu đi, mai mới được lên cõi Trời”. Như vậy người ta thấy lợi ích. Còn mình chỉ dạy để hù dọa, chứ không có đưa điều lợi ích, đó là cái sai. [Mình] cố gắng học như vậy nha! Quý vị thấy trong kinh lúc nào cũng đưa ra song đối, tức là hai chiều ngược nhau.

((4.264) Sát Sanh: Pāṇātipātī - Phẩm Nghiệp Đạo: Kammavagga – Chương Bốn Pháp - Kinh Tăng Chi Bộ).

Bài kinh tiếp theo cũng tương tự như thế:

- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào Địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có tà kiến, khích lệ người khác có tà kiến, chấp nhận tà kiến và tán thán tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào Địa ngục.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có chánh kiến, khích lệ người khác có chánh tri kiến, chấp nhận chánh tri kiến và tán thán chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

((4.273) Tà Kiến: Micchādiṭṭhi - Phẩm Nghiệp Đạo: Kammavagga - Chương Bốn Pháp - Kinh Tăng Chi Bộ).

Quý vị thấy, ở đây phải cẩn thận, mình có thể rơi vào điều này, đó là: Nếu tự mình Tà kiến rồi, mà còn khích lệ người khác Tà kiến nữa, rồi chấp nhận Tà kiến và tán thán Tà kiến. Chấp nhận có nghĩa là gì? Người ta hỏi điều đó ở trong quyền hạn của mình, lấy ví dụ thật đi, như bây giờ mình xác định pháp tu đó là Tà kiến. Bây giờ nói trắng đi, nói pháp tu Tịnh Độ là Tà kiến, bởi vì người đời sau biên soạn lên, không phải là lời của Đức Phật. Mà tự mình có Tà kiến đó rồi, mình lại cho đó là pháp đệ nhất số một v.v... là tự mình đã có Tà kiến. Rồi khích lệ người khác tu theo pháp đó nữa (gọi là có Tà kiến) thì là khích lệ người khác có Tà kiến. Và chấp nhận Tà kiến là sao? Bây giờ trong công ty, rồi trong nhà mình truyền bá [pháp] đó nữa. Người ta hỏi mình có nên truyền bá không? Mình nói nên truyền bá. Mình có quyền phê duyệt mà, mình cho phép. Rồi mình tán thán điều đó nữa. Thì cuối cùng xứng đáng rơi vào Địa ngục, đúng không ạ? Nếu như điều đó là Tà kiến là tiêu thôi.

Cho nên quý vị thấy tại sao nhiều người tu theo pháp đó, đến gần đây quý vị thấy không ạ? Chết rất là thê thảm. Thiện Trang nghĩ dính vào đây, càng về sau mình thấy rất rõ. Cho nên mình hãy làm ngược lại, là tự mình có Chánh kiến, khích lệ người khác có Chánh tri kiến, chấp nhận Chánh tri kiến và tán thán Chánh tri kiến thì sẽ được sanh lên cõi Trời.

Và Chánh kiến, chúng ta biết là có hai loại Chánh kiến. Ở đây nói như vậy có nghĩa là Chánh kiến thế gian. Chánh kiến thế gian là gì? Thứ nhất là tin có cha có mẹ; có đời này có đời sau; đời có Sa-môn, Bà-la-môn tu chứng đạo; tin về

thiện ác, nhân quả nghiệp báo; tin có Phật, có bậc A-la-hán, có loài hóa sanh v.v... Người nào có như thế thì gọi là Chánh kiến thế gian đó. Còn nếu Chánh kiến xuất thế gian là Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Nếu mình có điều đó thì ngon rồi.

Cho nên cố gắng làm theo bốn điều sau, chứ đừng làm bốn điều trước, đó là tự mình phải có Chánh kiến. Mà muốn có Chánh kiến thì phải học kinh Phật, chứ đừng có nghe người ta không [thôi], nghe người ta nhiều khi không có Chánh kiến đâu. Rồi khuyến khích cho người ta có Chánh tri kiến (Chánh kiến). Chấp nhận Chánh tri kiến tức là mình hãy chấp nhận để cho những người nào truyền Chánh kiến, đặc biệt Kinh A Hàm, Kinh Nikaya chắc chắn là Chánh kiến. Vì sao? Vì cả hai truyền thống Nam truyền và Bắc truyền đều công nhận Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, đúng không ạ? Còn kinh Đại thừa thì có một nhóm công nhận thôi, còn nhóm khác không công nhận. Như vậy nếu sai thì kinh nào có nguy cơ sai cao hơn? Nếu mình đứng cửa giữa, mình không nói gì hết thì kinh Đại thừa nguy cơ sai hơn đúng không ạ?

Còn Kinh A Hàm, Kinh Nikaya gọi là Tiểu thừa, cả Nam truyền và Bắc truyền đều công nhận. Tứ Thánh đế, không ai phủ nhận được. Bát chánh đạo, không ai phủ nhận được. 12 Nhân duyên, không ai phủ nhận được. Tứ niệm xứ, không ai phủ nhận được. Ai phủ nhận những điều đó là phủ nhận Phật, là không còn Phật pháp nữa. Cho nên những điều đó chắc chắn không bao giờ sai. Ai tu theo những điều đó thì chắc chắn không sai.

Còn Đại thừa, cứ nói cho cố vô, nhưng không biết đúng hay sai, đúng chưa? Nếu chúng ta nhìn theo góc trung lập, ít nhất là vậy. Còn nếu chúng ta nhìn theo chúng ta học bao lâu [nay], thì chúng ta không tin. Thiện Trang không tin những người đời sau, cho nên Thiện Trang nói như vậy. Còn quý vị tin, mà lỡ tin lầm nha, nếu mà Tà kiến, quý vị rớt vào bốn trường hợp trên là coi chừng đi con đường vào Địa ngục, cuối cùng chết, tướng mạo xấu quá trời.

Quý vị thấy không ạ? Trong kinh, khi những bậc chứng Tu-đà-hoàn, chứng quả rồi đó, mà cho dù bị bò húc, bị con gì đó húc chết ngay sau đó, chết một cách thế nào đều tả trong kinh mà, là sắc tươi nhuận đúng không ạ? Tức là các căn tươi nhuận hoặc là ngon lành, trong kinh tả mà. Như vậy chúng ta đã học qua

bao nhiêu bài kinh rồi.

Còn người ta chết mà mặt tối đen tối mò, trợn mắt ghê gớm. Chết kiểu nào không biết, tại vì chúng ta không biết chúng ta chết như thế nào. Chúng ta cũng không biết chúng ta chết kiểu nào, nhưng các căn phải tươi nhuận. Tức là chết tai nạn cũng được, chết bị xe đâm, chết [do] bị thương, bị bệnh ung thư, [những điều] đó mình cũng không tránh khỏi. Đó là nghiệp của mình, mình không biết. Nhưng có một điều là khi chết mình cũng tự tại, mặt mày tươi tỉnh, cười vui bình thường, không có ghê gớm. Đó là dấu hiệu của người buông xả được, tu hành tốt.

Cho nên Thiện Trang mới nhớ lại, hôm bữa có người share cảnh của một người cũng nổi tiếng, cũng hay truyền bá Tịnh Độ, chết gần đây. Chắc quý vị có coi trên mạng thì cũng biết, quý vị thấy tướng rất ghê. Thiện Trang mới nhớ lại, hồi xưa mình không có học Phật gì hết, mà thấy ông bà nội Thiện Trang, những người thân khác, những người hàng xóm v.v... họ ra đi cũng ngon lành, tướng mạo đâu đến nổi ghê vậy. Mà sao mình học Phật, tu hành bao nhiêu năm kiểu gì mà ra đi ghê gớm, tệ hơn nữa. Mà bao nhiêu người chứ không phải một người.

Cho nên từ đó Thiện Trang kêu đúng, có lẽ là rớt vào trường hợp trên. Tức là tự mình có Tà kiến, khích lệ người khác có Tà kiến, chấp nhận Tà kiến và tán thán Tà kiến, như vậy tương xứng bị rơi vào Địa ngục.

Cho nên hãy cẩn thận giùm nha! Điều này phải cẩn thận giùm! Đừng có để mình đi vào Địa ngục một cách oan uổng. Khi mình đã học Phật pháp rồi, mà cuối cùng mình đi vào Địa ngục, vì mình không biết rõ Chánh kiến. Mà tự mình có Chánh kiến, khích lệ người khác có Chánh tri kiến, chấp nhận Chánh tri kiến và tán thán Chánh tri kiến, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Sướng không?

Cho nên quý vị tu theo Nguyên thủy, chắc chắn ít nhất cũng được lên cõi Trời, vì thỏa mãn [được] 4 điều kiện này. Còn tu theo [pháp] kia thì tôi không biết, tôi không chịu trách nhiệm. Cho nên Thiện Trang không có trách nhiệm với chuyện đó, còn ai theo là mỗi người có duyên của họ.

Bài kinh này là 4.273 - Phẩm Nghiệp Đạo, kinh này có tên là Tà Kiến,

Chương Bốn Pháp - Kinh Tăng Chi Bộ. Quý vị có thể tra cứu.

Như vậy là nhớ nha! Quan trọng lắm! Thứ nhất, mình làm điều gì phải có bốn yếu tố, là tự mình có [điều] đó... Và không phải bốn điều này [thôi] đâu, có nhiều bài kinh khác cũng tương tự như vậy, như sát sanh, trộm cắp, tà dâm v.v... mấy [điều] đó. Nếu tự mình có làm, rồi khuyến khích người ta làm, chấp nhận việc đó và tán thán nữa, thì đó là con đường mở cửa cho mình đi vào Địa ngục. Ngược lại, mình không làm những việc ác đó, và mình lại làm tốt, thì mình lại mở cửa lên Thiên đường (là lên cõi Trời đó). Cho nên hãy cố gắng!

Tiếp theo, Thiện Trang xin chia sẻ một chút về tu hành, đó là:

Các Cách Chính Để Chứng Quả Tu-Đà-Hoàn

TT	Phương pháp
1	4 niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới (5 giới, 8 giới)
2	Phá thân kiến qua thấy rõ Danh sắc (Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) không phải là ta
3	Thấy như thật 1 đế trong Tứ đế
4	Quán về Khổ, Vô thường, Vô ngã đưa đến tâm xả ly
5	Thấy rõ như thật vòng 12 nhân duyên
6	Tiệm tu: Thiền chỉ, Thiền quán Tứ niệm xứ, học Chánh pháp cải chính tri kiến từ từ.

Nói lại thêm một lần nữa và muốn rõ hơn phương pháp để chúng ta tu. Về thứ tự, Thiện Trang có nêu ra, đây là khả năng của Thiện Trang thôi, Thiện Trang không như Đức Phật được. Kinh sách thì rất nhiều, nhưng thực ra Thiện Trang đúc kết lại có những phương pháp chính như thế này:

1. Đi bằng con đường 4 niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Tức là quý vị hãy [có] niềm tin bất hoại đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng (Tăng ở đây Thánh tăng, từ Tu-đà-hoàn hướng đến A-la-

hán), và giữ được 5 giới hoặc 8 giới Bát quan trai. Đó là con đường thứ nhất. Quý vị làm thật tốt như vậy đi, là quý vị đi con đường này.

2. Phá Thân kiến qua thấy rõ Danh và Sắc (tức là Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) không phải là ta. Con đường này, chúng ta cũng học rất nhiều. Chúng ta học A Tỳ Đàm, Vi Diệu Pháp, quý vị thấy mục tiêu là chúng ta làm rõ được điều này. Thấy rõ Sắc (là thân thể vật chất này, Tứ đại, hay là nói theo Vi Diệu Pháp là thêm 24 Y đại sinh nữa), rồi Thọ, Tưởng (là cái biết, là suy nghĩ quá khứ hiện tại và tương lai), Hành (là 50 món Tâm sở, là khía cạnh thiện ác, là nghiệp của ba nghiệp thân, khẩu, ý) và Thức (là cái biết của Sáu căn). Như vậy mình tách ra nó không phải là ta, quý vị đi con đường đó là phá Thân kiến. Phá thân kiến rồi đi vô đó là chứng Tu-đà-hoàn thôi.

3. Thấy như thật 1 đế trong 4 đế (Tứ thánh đế). Tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, thấy được một cái là được rồi. Mà thấy phải là *thấy như thật*, thấy bằng trí tu chứ không phải thấy bằng Trí văn, Trí tư. Trí văn, Trí tư là nền tảng thô, khi nào mình thấy được như thật là mình cũng [vào] được Tu-đà-hoàn.

4. Quán về Khổ, Vô thường, Vô ngã đưa đến tâm xả ly. [Điều] này cũng cần một chút nền tảng Thiền định, nhưng quán những điều này vẫn đắc được.

5. Thấy rõ như thật vòng 12 Nhân duyên. [Điều] này thì hồi trước Thiện Trang không có nói rõ, nhưng về sau này Thiện Trang thấy được điều này thì cũng nói luôn cho quý vị rõ 12 Nhân duyên. Khi nào quý vị *thấy được như thật*, tức là thấy hiểu như thật cơ. Chứ không phải hiểu qua nghe và hiểu qua tư duy, mà lúc nào đó mình hiểu và mình thấy đúng, thì đó là thấy như thật. Tất nhiên những điều mà thấy như thật, thì đầu tiên là cố gắng thấy đã, hiểu đã, cứ nghe đã. Nghe xong rồi tư duy suy nghĩ, rồi học dần, học dần, rồi ngày nào đó bung ra gọi là thấy như thật. Và khi thấy như thật rồi, vòng 12 Nhân duyên thấy như trong lòng bàn tay. Lúc đó là cắt hết sách vở luôn, không cần gì hết, tui có thể nói được 12 Nhân duyên là như thế nào, Vô minh duyên Hành là thế nào, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc v.v... nói một cách rõ ràng và hiểu rõ bản chất của nó. Bởi vì mình thấy như thật như vậy, chứ không phải mình học mà mình nói nữa.

Giống như con đường đó, quý vị ngày nào cũng đi, đi qua đi lại, đi tới đi lui, cuối cùng quý vị không cần mở bản đồ, quý vị tả luôn: Tôi đi đến trường học, đầu tiên, ra khỏi nhà là tôi rẽ tay phải. Rồi sau đó tôi đi tới một đoạn có cây đó, có xóm đó, nhà đó thì tôi sẽ rẽ tiếp rồi đường đó v.v.. Tôi tả từ đầu đến cuối không sai một chút nào hết. Đó gọi là thấy như thật. Còn kiểu mà mình thấy nghe, có hàng xóm nói: Con à! Con là sinh viên mới lên, con đi con đường đó, đi như vậy... Thì đi một hồi là lạc. Tại vì mình không thấy như thật. Thấy như thật là do tu mà có nha quý vị.

[Trí] tu đó không biết có lúc nào, nhiều người bi quan nói: ‘Thưa thầy, chắc là con không có chứng quả’. Đó là sai lầm! Chứng quả hay không, không biết. Không có ai biết chứng quả lúc nào, tại vì mình là phàm phu. Phật thì còn có thể biết, chứ còn mình không biết. Mình là phàm phu, mình tu không biết lúc nào đúng, lúc nào đủ. Đúng và đủ thì tự nhiên chứng thôi. Có thể ngày hôm nay chứng, có thể ngủ chứng, có thể mai chứng, có thể mốt chứng, có thể năm sau chứng, có thể tháng sau chứng, có thể kiếp sau hay đời sau gì đó chứng. Nói chung là bất định, tại vì mình không biết lúc nào.

Nhưng có một điều là: Con đường đi mình đúng, thì chắc chắn mình sẽ đến. Nhớ! Con đường đi đúng thì sẽ đến đích. Ai xuất phát từ chỗ nào thì cần đi. Ví dụ như quý vị là người xuất phát sắp về đích rồi, thì bây giờ đi mấy bước nữa, ào cái là tới, cho nên mới học chẳng bao lâu đắc Tu-đà-hoàn. Thậm chí đắc cao hơn nữa. Còn người kia, người ta mới đi từ vạch xuất phát thì người ta phải đi lâu. Còn người ở giữa giữa thì đi nhanh hơn chút, cũng cần có thời gian. Cho nên đừng bi quan và đừng có mong cầu.

Một điều sai lầm nhất của người phàm phu tu đó là gì? Là mong mình chứng quả cho nhanh. Nhưng nhanh cũng không được đâu quý vị. Nhanh hay không nhanh là do mình tu, chứ không phải mong. Điều đó là sai lầm! Đừng có mong chứng quả mà cứ tu đi, tu đi thì tự nhiên sẽ chứng.

6. Tiệm tu: Thiền chỉ, Thiền quán Tứ niệm xứ, học Chánh pháp cải chính tri kiến từ từ.

Ngoài năm con đường này, còn một con đường thứ sáu mà chúng ta

thường xuyên tu, đó là tiệm tu, là con đường chậm chậm. Là mình phải tu Thiền chỉ, Thiền quán Tứ niệm xứ, rồi học pháp (mà phải học Chánh pháp nha) để cải chánh tri kiến từ từ. [Đây] cũng là con đường [mình] đang đi, quý vị cứ học những điều này thì sẽ bổ sung, ngày nào đó quý vị vào được một trong [năm con đường ở trên]. Tùy người, mỗi người có một sở trường.

Đó là năm phương pháp và thêm đây là sáu phương pháp. Phương pháp tiếp theo [phương pháp thứ sáu] thì chúng ta phải tu như thế nào? Quý vị nên tu thế này, tùy khả năng của quý vị. Thời gian tu, Thiện Trang khuyên quý vị nên tu Thiền chỉ, Thiền quán. Quán là Tứ niệm xứ và lâu lâu có thể quán Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã. Nhưng Tứ niệm xứ là phải thường xuyên tu. Tu Tứ niệm xứ làm sao? Thì phải coi lại [bài cũ] nha! Thiền chỉ là cả 40 đề mục tu Thiền chỉ đó. Và học pháp để cải chánh tri kiến, để mình biết tri kiến đúng như Phật.

Và phải thực hành thế nào với ba điều này? Thiền chỉ, Thiền quán thì ít nhất một ngày cũng phải tu được một chút. Học pháp không nên học quá nhiều. Quá nhiều là sao? Tức là thời gian trong ngày, tùy quý vị, nếu quý vị mới vô thì quý vị học nhiều, ví dụ 3/4 thời gian. Nhưng sau này quý vị học ít lại đi, đừng học nhiều quá, mà hãy để thời gian tu Thiền chỉ, ví dụ đề mục hơi thở, đề mục màu dùng bóng đèn, hay đề mục nước, rồi đề mục lửa... mở tivi lên, mùa đông lạnh, tu lửa được; đề mục gió... tu đi. Rồi đề mục Tùy niệm pháp, Tùy niệm Phật gì đó cũng được.

Rồi Thiền quán là Tứ niệm xứ, cố gắng sống trong từng ngày. Ví dụ như bây giờ Thiện Trang tu Tứ niệm xứ là Thiện Trang thích lắm, lúc ăn cũng dễ tu lắm. Ăn là mình thích ăn hơi chậm một chút, hơi chậm thôi chứ không có chậm lắm, để quan sát rõ từ từ mình nhai, mình nuốt vô thế nào, cảm thọ thế nào và món ăn đó như thế nào. Tức là quán thân, thọ, tâm, pháp rất rõ ràng và mình thấy dễ chịu. Bây giờ Thiện Trang học pháp ít lắm, không nhiều.

Quý vị biết tại sao hồi xưa Thiện Trang học pháp nhiều không? Tại vì hồi xưa không biết đường tu, niệm Phật không được, tại vì niệm nhiều thấy mệt lắm. Niệm thì cũng được, nhưng được một thời gian thôi rồi đuối. Ai mà tu niệm Phật [kiểu] Thập niệm ký số rồi thì biết, niệm mấy ngày thì an lạc thiệt, nhưng sau đó

là đuối, ngán, cơ thể mệt, đừ đừ luôn. Ai tu một thời gian là sau này sợ, không dám tu nữa. Thật sự là vậy! Tu riết rồi sợ luôn. Ai cũng vậy chứ không phải một mình mình. Bởi vì pháp đó không đủ sức để tu hoài. Chính vì vậy mình thích học pháp để nhẹ nhàng hơn. Cho nên ngày ăn rồi nghe pháp nhiều, học pháp nhiều. Còn bây giờ Thiện Trang không có học pháp nhiều, học ít lắm, bây giờ mỗi ngày Thiện Trang chắc nghe pháp, đọc pháp có khi chưa tới 2 tiếng. Còn có ngày nào nhiều lắm là 5, 6 tiếng, là mấy ngày mà soạn pháp để giảng, nên mới đọc nhiều vậy thôi, chứ còn lại dành thời gian để tĩnh lặng, thích tĩnh lặng, để ý, quan sát mọi thứ, đó là Thiền. Hoặc là Thiền chỉ, hoặc là Thiền quán. Thiền chỉ, Thiền quán song đôi, lúc này lúc kia.

Rồi Thiện Trang thích ra mấy chỗ nào mát mát như bờ sông, cỏ cây, ngồi đó thiền. Nhìn cảnh cũng là Thiền quý vị ạ! Tu rất khỏe! Rồi đi nhẹ nhàng, thấy cuộc đời đã gì đâu. Còn hồi xưa mình tu, mình nghe pháp nhiều, đầu óc cũng có vấn đề. Cho nên học vừa vừa thôi. Bây giờ ai mà học nhiều rồi thì học vừa vừa. Còn còn nếu chưa học nhiều thì bắt buộc mình phải học cho đủ đã. Học không đủ thì cũng tu không được, không cải chính được tri kiến thì cũng không chứng quả được. Đó! Tu là như thế thôi.

Quý vị nhớ, như vậy là tùy mỗi người nha, nhưng đừng nghe pháp quá nhiều. Đừng nghe ngày 10 tiếng, không nên, nghe pháp chừng tối đa 8 tiếng là đủ rồi. Còn lại nên học để thực hành, phải có thời gian Thiền chỉ để người ít Phiền não. Thiền chỉ nhẹ nhàng nhất, dễ nhất là đếm hơi thở. Cứ đếm hơi thở, hít vô 1, thở ra 1; hít vô 2, thở ra 2, đếm đếm một hồi là không cần đếm số nữa. Và mỗi lần trong ngày chừng 10 đến 15 phút thôi, là thấy dễ chịu rồi. Có thời gian nữa thì ngồi tu mấy đề mục biến xứ màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, mở đèn lên, mở tivi lên, Thiện Trang để trên kênh YouTube Thích Thiện Trang đó, có mấy đề mục đó rồi. Mở coi nước, rồi mở lửa lên coi, tu. Mình thực hành như vậy là nhẹ nhàng, không có gì hết.

Rồi mình tu Tứ niệm xứ là trong đời sống: đi, đứng, nằm, ngồi, quan sát rõ từng cảm thọ trên thân, bước đi biết bước đi, giở chân biết giở chân, đặt tay biết đặt tay, hít thở biết hít thở, làm gì cũng biết rất rõ. Quan sát rõ như vậy, tu như vậy, đó là thời gian chính yếu tu. Và trong làm việc tu được hết, chứ không phải

là làm việc không tu được. Càng làm việc thì càng dễ tu. Làm việc tu được hết, làm việc gì cũng tu được hết, không có khó khăn. Cho nên [tu] Tứ niệm xứ rất dễ.

Còn việc học pháp, nghe pháp, thì đừng nghe một ông thầy, đừng chỉ nghe Thiện Trang không [thôi], mà cũng đừng chỉ nghe những người giảng không [thôi], mà phải nghe kinh nữa. Tức là quý vị có thể nghe nhiều vị thầy, nên nghe nhiều vị thầy. Bởi vì sao? Mỗi vị thầy có một thế mạnh của họ. Ví dụ quý vị nghe ngài Thích Phước Tịnh, thế mạnh của ngài Phước Tịnh là gì? Ngài Phước Tịnh có lẽ là ngài ngộ được từ vấn đề là ngài thấy được, quan sát được tất cả Phiền não không phải là mình. Cho nên ngài nói chỉ cần nhìn thấy giống như bà già đó, ngài giảng đi giảng lại, dù ngài giảng bất cứ bộ nào một hồi rồi ngài cũng mượn bộ đó để ngài nói pháp hành của ngài, là thấy Phiền não không phải là mình, giống như người đứng trên sông nhìn chiếc thuyền trôi mà thôi. Tức là thấy các Phiền não không phải là mình, đó là con đường phá Thân kiến bằng cách thấy Thọ, Tưởng, Hành, Thức không phải là ta. Ngài đi bằng con đường đó, cho nên giảng một hồi thì ngài cũng chỉ giảng vào đó. Ai mà hợp với căn cơ của ngài, nghe những điều đó một vài lần là đắc đạo. Còn ai không hợp căn cơ đó thì nghe hoài cũng vậy, nghe tới nghe lui thì cũng không thành. Chỉ thành được một khúc thôi, cũng có thành tựu như giảm bớt Phiền não. Nhưng không thành!

Cho nên mình phải mò qua người khác, ví dụ nghe Hòa thượng Viên Minh. Hòa thượng Viên Minh thì ngài mạnh về Thiền quán, là thấy các pháp như thật, cứ miễn là như thật là được, thấy như như, vậy là được rồi. Là cứ thấy các pháp như như, vậy đi là được. Nhưng mình không phải căn cơ đó, mình nghe không như như. Ngài nói như như, nhưng mình thấy như đâu mà như. Đó là tùy căn cơ. Nhưng có người căn cơ đó thì họ vào đó, họ nghe được.

Rồi ví dụ nghe qua ngài Ajahn Chah đi, pháp của ngài là thấy các pháp thực tại. Tức là lúc nào cũng như thế là được rồi, thấy thực tại là quán rồi, không có tu ở đâu hết, lúc nào cũng là tu hết. Ngài Thiền sư Ajahn Chah là ngài dùng pháp đó, nên ngài chuyên về Thiền Vipassana thôi. Như vậy ai mạnh về pháp đó, thì tương ứng với ngài, thì vô ngon lành, rất dễ tu, rất dễ hành. Nhưng người không tương ứng thì không được.

Còn bây giờ quý vị không [vào] được những con đường như vậy, thì quý vị tiệm tu gì. Tiệm tu thì quý vị nghe Sư Toại Khanh (Sư Giác Nguyên) hoặc là Thiện Trang. Thiện Trang cũng đi con đường tiệm tu, giúp cho quý vị tiệm tu, đó là nghe pháp để cải chánh tri kiến từ từ. Bắt buộc phải học Vi Diệu Pháp, bắt buộc phải học Thiền chỉ, Thiền quán. Rồi cứ từ từ thay đổi, từ từ thay đổi, rồi quý vị bay vô trong chỗ nào đó thì bay vô. Và Thiện Trang thấy chưa ai giảng vòng 12 Nhân duyên hết, Thiện Trang chưa có duyên để nghe. Nhưng Thiện Trang cứ mò cho quý vị những con đường đó, hoặc là Thiện Trang cũng giúp cho một số người có chủng tánh niềm tin, cho nên Thiện Trang cứ nói niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng. Thiện Trang kể ra những câu chuyện về Đức Phật, kể câu chuyện về Pháp, về Tăng v.v... Một hồi những người chủng tánh niềm tin, đặc biệt mà từ Tịnh Độ sang là chủng tánh đó nhiều lắm, nghe một hồi là tin Phật ghê gớm luôn. Tin Phật, tin Pháp, tin Tăng rồi, tin Giới dữ lắm, cho nên cuối cùng được bốn niềm tin bất hoại. Và tự nhiên họ vào được bằng con đường đó.

Cho nên khả năng của mình có bao nhiêu đó thôi. Khả năng của mình tức là biết được bao nhiêu đó thì chỉ bao nhiêu đó, còn [khả năng] Đức Phật nhiều hơn. Quý vị lỡ mà không vô trong dòng đó, thì quý vị phải tìm những dòng ở trong kinh. Cho nên có những đoạn kinh khai thị phù hợp với người nào đó. Ví dụ như Thiện Trang, Thiện Trang thấy học, khai thị hợp nhất và hiệu quả nhất đối với Thiện Trang, đó là khai thị về Thức. Cho nên Thiện Trang rất thích điều đó. Bởi vì Thiện Trang nói, bao nhiêu điều kẹt xưa nay là chỉ có kẹt mỗi chỗ đó thôi. Mình nghe trong Kinh A Hàm nói: Khi con người ta chết thì Thức ở cõi Người diệt, nếu đọa vào Địa ngục thì thức ở cõi Địa ngục sanh, nếu đọa làm Súc sanh là thức Súc sanh sanh. Cũng vậy, chết ở cõi này, thì thức cõi này diệt và thức cõi kia sanh.

Nghe như vậy và nghe biết được ‘Thức vô hình, vô biên, tự tỏa sáng. Thức diệt, hết thấy diệt’. Chỉ cần nghe bao nhiêu đó là xong rồi. Tóm lại là mình bị kẹt mỗi chỗ đó, ai chỉ cho mình chỗ đó là xong, là mình ok, rồi từ đó trở đi không cần phải [thắc mắc] nữa. Nhưng quý vị thấy đâu có ai giảng kiểu đó, chỉ có Phật giảng kiểu đó [thôi] đúng không ạ? Rồi sau đó Thiện Trang thấy 12 Nhân duyên,

hồi xưa học miết không hiểu, sau này bỏ xuống hết sách vở, kinh sách thì ta cũng nắm được 12 Nhân duyên nữa. Bắt đầu nhìn thấy mọi người như vậy.

Cho nên nghe pháp, đừng nghe một ông thầy, mà phải nghe nhiều thầy, để mình mò coi mình hợp với thầy này chỗ nào, hợp với thầy kia chỗ nào. Mỗi [vị] thầy sẽ có cho mình một cái hay khác, một góc nhìn khác. Rồi chưa đủ nữa, phải nghe chánh kinh của Phật, tức là Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, để có những bài Đức Phật nói, biết đâu phù hợp với mình, nghe một bài đó biết đâu đắc đạo. Tại vì mình đã có nền tảng rồi, mình có nền tảng từ các vị thầy cung cấp, các pháp này pháp kia cung cấp, rồi tự nhiên nghe tới đó là bừng ra, là xong.

Cho nên ai mà giỏi về Thức, nghe Thiện Trang tóm tắt về Thức là xong. Thức luân chuyển đời này tới đời khác, không phải là ta. Rồi vừa qua, có cô Phật tử cứ hỏi về vấn đề ‘ta là gì?’ Thiện Trang nói nhưng cuối cùng người ta cũng không hiểu được, bởi vì mình không đủ khả năng nói. Nhưng tóm lại không phải là ta.

Bữa nay Thiện Trang nói ví dụ này thì quý vị sẽ hiểu hơn. Nói lại thêm lần nữa. Ta là gì? Không có một cái ta. Vì sao không có cái ta, nhưng lại có quan niệm có ta? Người ta nói không có ta là rót thêm vào cái Vô ngã theo kiểu của quý vị là chết nữa. Cho nên Thiện Trang mới nói thế này. Thiện Trang đưa ra ví dụ, là quý vị ai tu Thiền rồi thì biết, nhưng có người tại vì không đắc Thiền cho nên không biết. Tu Thiền, quý vị ngồi nhập định đi, ngồi một hồi nhập định rồi quý vị ra thấy đã lắm, sung sướng, rất là dễ chịu. Vậy thì lúc thiền đó, quý vị có Thọ, Tưởng, Hành, Thức hay không? Nếu quý vị còn có Thọ, Tưởng, Hành, Thức thì chúng ta thấy rõ ràng, cái biết ở trong Thiền, nếu ai mà thiền sâu chút là cảm nhận dường như không có gì, Thọ còn không có nữa. Nhưng hình như lúc đó cảm thấy sướng, cho nên chắc còn Thọ. Nếu tới Tứ thiền là hết Thọ rồi.

Ai hiểu được điều đó thì cảnh giới Niết-Bàn cũng tương tự như vậy. Mà khi đó quý vị lại hỏi ‘lúc đó quý vị là gì?’ Quý vị nói: “Ừa lúc đó mình là gì?” Đâu có gì đâu. Lúc trong Thiền đó, quý vị rõ ràng là không có cái ta. Nếu như quý vị Thiền sâu là không có ta. Nhưng người chưa có nhập Thiền thì đâu có hiểu được. Cho nên Thiện Trang nói hoài, quý vị cũng không hiểu.

Thiện Trang lấy ví dụ này, quý vị dễ hiểu nữa. Niết-Bàn là thế nào? Niết-Bàn Vô ngã là thế này: Bây giờ quý vị ngủ, nói ngủ thì chắc mọi người hiểu hơn. Giả sử quý vị có một giấc ngủ rất ngon, ngủ ngon đã lắm. Rồi quý vị dậy, quý vị có thích ngủ nữa không? Thích ngủ đúng không? Ngủ ngon mà! Ngủ mà không mộng mị, khi dậy người tràn đầy năng lượng, ước gì mình ngủ và ai cũng muốn ngủ tiếp. Đảm bảo lúc nào cũng mong ngủ như vậy. Vậy thì quý vị có thích [việc] ngủ đó không, so với quý vị sống trong cuộc đời? Trong cuộc đời, quý vị thấy ăn cũng mệt. Ăn thì cũng phải tốn sức nhai nuốt, ăn có lúc ngon có lúc dở, dở thì khó chịu. Ăn rồi phải đi vệ sinh, phải lo đi làm kiếm tiền, v.v....

Còn nếu quý vị chỉ sống trong một trạng thái ngủ, mà ngủ ngon như vậy, đã như vậy thì quý vị thích hơn không? Thích hơn! Cảnh ngủ đó chưa phải là cảnh Niết-Bàn. Cảnh Niết-Bàn vui hơn cảnh đó một tỷ tỷ lần. Mà trong cảnh ngủ đó quý vị có ta không? Có ngã trong đó không? Không! Niết-Bàn cũng vậy, Niết-Bàn Vô ngã tịch tĩnh là thế. Ví dụ này [thì] chắc có lẽ quý vị hiểu. Ai chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn, người ta thấy cảnh Niết-Bàn là thấy như vậy, không có tham dục, không có mong muốn, không có gì hết. Ngủ có mong muốn gì không? Không! Không có mong muốn, không có Hành, không có Thức, không có Thọ, không có Tưởng, không có tất cả những điều đó. Mà nó là một trạng thái an vui vô cùng, ai ngủ say thì hiểu.

Vậy thì bây giờ không phải ngủ say nữa mà là nhập Thiền. Thiền đó là Thiền Diệt Thọ Tưởng định. Định đó là định của A-la-hán trở lên. Diệt Thọ Tưởng định, có chỗ nói Tam quả A-na-hàm có thể nhập định đó, nhưng khi nhập được định đó thì quý vị đâu có ngã đâu, vô ngã. Quý vị đem hỏi ‘cái gì là của ta?’ Quý vị ngủ dậy rồi quý vị hỏi lúc đó ta đâu? Không có ta! Cho nên cái ta mà mình hiểu cũng không phải là ta, mà cũng không phải là không có ta, mình tạm nói vô ngã đi cho dễ. Nếu nói không có luôn là không [đúng], nhưng trạng thái đó không tả bằng ngôn ngữ bình thường được. Nói như vậy là quý vị hiểu.

Người chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì giống như người đã đi tới biển, [ví dụ] biển là Niết-Bàn đi. Người chứng Tu-đà-hoàn họ tới được biển rồi, họ ở trên mặt biển, [họ] chạm [được] nước biển rồi v.v.... Họ thấy, họ biết biển đó, nhưng họ chưa nhập vô biển đó được, vì họ mới kiến đế thôi. Còn người [chứng] A-la-hán

thì họ lặn sâu vào biển đó được rồi, biết trong biển đó như thế nào, thế nào... [biết] được trọn vẹn rồi. Như thế là quý vị hiểu được.

Hôm nay, Thiện Trang lấy ví dụ đó, hy vọng ai còn kẹt chỗ ngã, thế nào là ta, v.v... Vô ngã, thì quý vị hiểu là quý vị có thể giải quyết được. Nhưng hiểu đó là hiểu qua kiến thức của Trí tư, Trí văn. Và từ Trí tư, Trí văn đó, ngày nào đó đủ, quất một phát thành Trí tu luôn, quý vị kiến đế là [chứng] Tu-đà-hoàn luôn. Đơn giản vậy thôi! Không khó gì hết.

Hôm nay nói như vậy thì chắc quý vị hiểu rồi, vấn đề được giải quyết. Ai trong đời chắc cũng có giấc ngủ ngon, giấc ngủ say mà đến nỗi không có gì hết, đã lắm, dậy vẫn đã hơn là không. Cho nên lúc đó tạm gọi là trạng thái tương tự Niết-Bàn. Nhưng ngủ là Vô minh, còn Niết-Bàn là không Vô minh, hết Vô minh, cho nên đã hơn nhiều. Quý vị ai hiểu [được] như vậy thì sẽ biết ta là gì, còn nếu không hiểu được thì sẽ không hiểu được ta. Cho nên không phải là ta, Niết-Bàn [là] Vô ngã. Như vậy rõ ràng rồi đúng không ạ?

Ở đây có một câu hỏi: “Dạ thưa thầy, cho con hỏi Cư sĩ làm sao đạt được Giới thanh tịnh? Không được Giới thanh tịnh thì có đắc Thiền được không?” Cư sĩ vẫn có thể được Giới thanh tịnh rất dễ. Cư sĩ giữ được năm giới, ráng giữ năm giới, không phạm giới. Trong những ngày hành Thiền, để cho đắc Thiền, thì ngày đó quý vị phải không hành dục (tức là không hành dâm dục). Ngày đó quý vị phải giữ được Bát quan trai. Nếu một ngày không đủ thì quý vị phải giữ được trong vòng mấy ngày, thì vẫn đắc Thiền được. Đó là hạn chế. Còn nếu ai giỏi thì có khi trong vòng một ngày họ cách ra được. Nhưng khó cho Cư sĩ là họ bị dính vào dâm dục thôi, dâm dục đó làm cho không đắc Thiền. Tại vì [Sơ thiền] là ly dục, ly các pháp bất thiện.

Ly dục ở đây không phải là mỗi dâm dục, dục ở đây là Ngũ dục trong kinh, chứ không phải Ngũ dục của Trung Hoa (là Tài, Sắc, Danh, Thực, Thù), đó là bên Đạo gia. Còn Ngũ dục là năm cảnh dục. Cảnh dục là cảnh tốt đẹp, ham muốn từ năm giác quan của mình. Là từ mắt nhìn thấy sắc, thấy ham muốn những cảnh đẹp; tai ham nghe những âm thanh hay; mũi ham ngửi những mùi hương thơm;

lưỡi ham những món ăn ngon; và thân ham ưa những xúc chạm dễ dàng, mịn màng. Còn ham những điều đó thì sẽ bị vướng vào, không có ly dục. [Mà] không ly dục thì không đắc được Sơ thiền. Ly dục là phải xả được năm giác quan đó, khi xả được Ngũ dục là bước tiền đề đắc Sơ thiền. Còn nếu không thì sẽ khó hơn, quý vị tu chỉ tới Cận định thôi chứ không có đắc Thiền.

Điều đó thì mình cố gắng tu tập thôi. Mà sắc dục nam nữ thuộc về xúc chạm, xúc dục tức là thân thể đó. Mình hiểu được như vậy thì mình thực hành thôi. Ráng giữ [những điều] đó, có khó gì đâu! Đừng nói dối, đừng uống rượu, đừng tà dâm, đừng trộm cắp, đừng có sát sanh, giữ như vậy. Tâm đừng vọng tưởng nhiều, đừng nghĩ chuyện này chuyện kia, thì mình phải diệt năm Triền cái rồi mới đắc Thiền được.

Năm Triền cái, đầu tiên là Tham dục (là năm cảnh dục đó), rồi Nghi ngờ, Sân, Hôn trầm (buồn ngủ). Thiếu ngủ quá, [bị] Hôn trầm thì cũng không đắc Thiền. Hoặc cơ thể mình bị bệnh, mệt quá thì cũng không vô Thiền chỉ được, tu không được. Rồi Hoài nghi thì mình phải làm rõ được vấn đề, thì mình không nghi nữa. Chỉ vậy thôi! Tu cũng không khó.

Nói chung, người tại gia tu được chứ không phải khó. Người tại gia được giới thanh tịnh trên tướng, giới trong tâm. Thật ra tướng hay tâm? Tướng trước rồi tâm sau, mà tâm có rồi thì có tướng. Thực tế tu là như này: Tại sao mình tham? Tại vì mình có cảnh thì mình mới tham. Quý vị không thấy đồ gì đẹp, quý vị trang trí phòng của quý vị đơn giản thôi, không có cảnh gì đẹp, thì làm gì thấy cảnh sắc nào đẹp, xấu đâu mà quý vị ham cảnh sắc. Quý vị không thấy cảnh hương (mùi thơm), thì quý vị đâu nghĩ tới hương thơm. Quý vị không nghe âm nhạc hay ho, tiếng ngon tiếng ngọt gì đó, thế thì làm gì quý vị tham âm thanh. Rồi quý vị không tiếp xúc với toàn đồ êm ái mịn màng gì đó, thì quý vị làm gì ham xúc. Quý vị đối trị bằng cách là tránh duyên, đó gọi là tu trên tướng.

Lúc tu thì tu trên tướng, nhưng tu trên tâm thật ra là do mình tu nhiều thì được thôi. Chứ còn bây giờ mình nói mình ráng đoạn, đoạn làm sao được? Khi chưa chứng Sơ quả trở lên thì chỉ phục mấy điều đó [thôi]. Do duyên, có duyên thì khởi, không có duyên không khởi, [nên] mình né ra. [Ví dụ] Mình đang tu

Thiền mà bà vợ ăn rồi đi ngang qua ngang lại, ông ẹo trước mặt thì chắc chịu không nổi, thì làm sao tu được? Thì mình [phải] dẹp đi. Đang tu Thiền mà mở mạng lên coi mấy cảnh này [cảnh] kia, phim ảnh, thì tất nhiên là không được. Cho nên tránh duyên thì tự nhiên sẽ quên, quên rồi tu một hồi tự nhiên vào. Mình đừng nghĩ tới chuyện gì hết, mình tu toàn các đề mục đó thì một hồi không có [nghĩ]. Không [nghĩ] thì dần dần quên, đặc Thiền là quên luôn. Cứ đặc Thiền là quên một thời gian lâu và hỗ trợ cho tâm.

Còn đặc Tu-đà-hoàn thì mới có tâm thanh tịnh được. Tu-đà-hoàn là kiến đế rồi, khi đó tâm thanh tịnh của người ta thật sự có. Thật sự có là đoạn được một phần [phiền não], vì người ta không có chấp ngã nữa. Người ta thấy thân mình đâu phải là thật đâu, cho nên đối với sắc dục nam nữ họ thấy: Ôi! Điều này cũng chẳng sung sướng gì cả, không có bao nhiêu hết, chẳng qua do duyên xúc chạm [nên] đụng thì thấy đã. Ăn cũng vậy, ăn cũng chẳng ngon như hồi xưa nữa. Hồi xưa ăn thấy ngon lắm, mà bây giờ ăn thấy: Ừa! Đây là pháp mà, do duyên như vậy [nên] ngon, do bữa nay có sức khỏe [nên] ăn ngon v.v... đủ thứ. Thấy vậy, nên đâu thấy ngon nữa, không ngon. Sự ngon giảm đi là do mình thấy được thôi, đó là tu. Cho nên phải có Định cộng Giới, Đạo cộng Giới. Định cộng Giới là Sơ thiền trở lên thì có giới, còn Đạo cộng Giới là Sơ quả trở lên thì sẽ có giới. Tu là như vậy thôi!

Nói chung là [quý vị] đừng lo! Mọi người hãy thực hành đi. Có một [căn] bệnh của mọi người thời nay là nghe pháp nhiều quá rồi sợ hãi, rồi vọng tưởng. Ví dụ nghe pháp, nghe nói tu giới khó quá cho nên cuối cùng cứ nghĩ làm sao đặc giới, làm sao giữ giới, giữ gì đó... Tâm như vậy là tâm trạo cử rồi, làm sao mà đặc được. Rồi có người tu Thiền quán, thì nghe ông thầy nói là Vipassana với Vipassanu khác nhau thế nào, rồi mình lo sợ. Thế thì tu làm sao đặc Thiền được.

Người muốn tu đặc là gì? [Là] tâm đơn giản nhất có thể. Vào tu thiền, tu Thánh đạo là tâm đơn giản, chỉ biết các pháp như vậy, hành như vậy thì sẽ chứng đạo. Còn quý vị vô đó mà suy nghĩ: Không biết tu đúng hay chưa, hay trật rồi, chắc là Vipassanu rồi chứ không phải Vipassana. Chắc cái này rơi vào Ngũ ấm ma rồi, chắc không phải là Tợ tướng, Trì tướng Thiền đâu. Quý vị toàn sợ như vậy thì [bị] trạo cử, làm sao quý vị tu được? Quý vị muốn tu được là tâm đơn

giản thôi, dẹp hết đi. Cho nên học nhiều thành hý luận là vậy.

Thiện Trang nói với quý vị, học cũng là tốt nhưng cũng là nạn. Nạn là tại vì mình chưa tới cảnh giới đó nên mình sợ đủ thứ hết, [thế] này không biết đúng chưa? Ủa sao thầy nói cái này là Tợ tướng, cái này là Trì tướng, không biết cái này [là] Tợ tướng hay Trì tướng? Vừa nghĩ như vậy là rớt ra mất rồi. Hay là cái này rớt vô Ngũ ấm ma rồi? Là rớt [mất] tiêu thiền.

Cho nên người tu Nam truyền không biết Ngũ ấm ma là gì hết, người ta tu ngon lành. Còn tự nhiên Bắc truyền quát cho Ngũ ấm ma, là bắt đầu sợ, tu không được. Quý vị hiểu không? Càng biết nhiều, mà cái biết đó không đúng thì càng khó tu. Cho nên thà dạy cho người ta đơn giản thôi, biết mấy vấn đề chính thôi thì dễ tu hơn nhiều. Cho nên Đức Phật không dạy lạc đường mà chỉ dạy đúng đường.

Bây giờ Thiện Trang dạy cho quý vị đi từ Hà Nội vô Sài Gòn, muốn dạy cho quý vị dễ đi nhất, thì nói đi Quốc lộ 1A giùm. Cứ hỏi Quốc lộ 1 mà đi, đi như vậy một hồi là tới. Chứ đừng nói: Con à! Con đi tới đây có hai con đường, con phải nhớ con đường này nha, con đừng đi đường kia nha. Rồi đi tới đây có bốn năm con đường A; B; C; D,... Không phải đâu con! Con trừ hết A; B; C; D; E; F ra, con phải đi đường G. Như vậy thì người ta phải nhớ nhiều quá. Thay vì nhớ một chữ G thôi, tới ngã ba đó con đi con đường G. Con đừng quan tâm mấy con đường A; B; C; D; E; F gì hết, bỏ đi, thì là con đi đúng rồi. Đơn giản vậy thôi!

Cho nên người đời sau dạy pháp phức tạp hơn Đức Phật. Đức Phật dạy đi như vậy là tới rồi con. Còn người đời sau bắt đầu chẻ ra: Đi như vậy là sai đó con, đi thế này là sai đó con. Họ chỉ cho mình một trời cái sai ra, rồi trong đó chỉ cho mình có một cái đúng à. Cho nên mình phải nhớ một, hai, ba, bốn, năm cái sai, rồi sau đó mới có một cái đúng. Mệt quá đi! Trong khi chỉ cần dạy một cái đúng là được rồi, cứ làm theo như thế. Nếu thấy không đúng như vậy là sai, có gì đâu! Dạy chi mà cứ vòng vòng mệt quá. Cho nên Thiện Trang thấy mệt lắm!

Thiện Trang nói quý vị: Học nhiều người cũng có cái hay, nhưng cũng có cái dở là vậy đó. Có nhiều người lại đi chia chẻ mấy điều đó, mà thật ra chia chẻ đó không cần thiết. Chỉ cần biết đó là đúng, lấy tiêu chuẩn đó đúng. Nếu không

đúng như vậy thì bay ra, vậy thôi! Còn khả năng lạc đường rất ít. Còn dạy nhiều thì mình càng hoang mang, mà càng hoang mang thì càng lạc đường. Cho nên học vừa vừa thôi. Nhớ! Học, nhưng học để tu, chứ không phải học để thành nhà nghiên cứu. Mình học rồi nghiên cứu, rồi bắt đầu chia sẻ tầm lum trong đó.

Cho nên ai mà học nhiều kinh, mà không biết học thì càng khổ. Quý vị nên nhớ, Thiện Trang học gần như hết tạng Kinh rồi, kinh Đại thừa, kinh Tiểu thừa học quá trời quá đất. Rồi cuối cùng Thiện Trang nói: Ôi! Học nhiều quá! Hồi xưa mê học lắm quý vị, bây giờ không mê nữa. Học làm chi? Học ít thôi, học vừa phải. Nói chung học vừa phải. Mới đầu phải học nhiều, nhưng sau khi học nhiều rồi cảm thấy là chỉ cần học [chánh kinh]. Cho nên Thiện Trang thấy ôm chánh tạng (tức là chánh kinh) của Đức Phật là tốt nhất. Có người giúp cho mình hiểu được những ngôn ngữ đó, cấp cho mình nền tảng đó là mình tu được rồi. Chứ còn mình mà ham, mình bay vô mình nghiên cứu quá trời quá đất, cuối cùng là mình tu không được.

Nhớ nha! Quý vị đừng có nghe nhiều những vấn đề đó. Quý vị cứ dùng tâm đơn giản nhất, Thiền sư của bên dòng Tổ sư Thiền nói là: *"Hãy dùng tâm của một đứa trẻ để vào tu Đạo"*. Đúng như vậy đó quý vị, tâm của đứa trẻ tu đạo dễ đắc hơn người lớn. Còn tâm của người lớn quá phức tạp, nghi cái này, nghi cái kia thì trạo cử, trạo hối, lấy gì đắc Sát-na-định. Không đắc Sát-na-định thì làm gì có đắc đạo được.

Còn người ta tâm đơn giản thôi, [mình thì] nghi đủ thứ: Không biết ông thầy dạy có đúng không? Thì kinh Phật đó, kinh Phật là đúng rồi! Kinh tạng, chánh tạng đó, nghe là tin tuyệt đối. Còn ông thầy giảng không biết đúng hay không đúng. Vậy thì khoả thôi! Nói như vậy, Thiện Trang đã chia sẻ hết bí quyết tu hành rồi đó. Học bao nhiêu đó là tu được rồi, có gì đâu, không có vấn đề gì hết.

Còn quý vị nghe người nhiều thì khổ nhiều. Cho nên hãy nghe người để lấy kinh nghiệm của họ, cho gần gũi với đời chúng ta. Rồi nghe nhiều để mình hiểu được những nền tảng, sau khi có nền tảng rồi thì nghe chánh kinh giùm. Nghe Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, nghe tới nghe lui, một ngày nào đó bùng một cái là

xong. Đức Phật dạy hết trong đó rồi, không có gì hết. Tại vì mình chưa có nền tảng nên mình nghe không hiểu.

Thiện Trang chia sẻ cho quý vị thời gian qua, hầu như [có] các [nền tảng] căn bản của Đức Phật [dạy] rồi. Tứ thánh đế, Thập nhị Nhân duyên, rồi 37 Phẩm trợ đạo, có hết rồi. Bây giờ có nền tảng đó rồi thì quý vị nghe kinh. Cho nên bây giờ Thiện Trang cũng ít nghe ai giảng lắm, lâu lâu lên coi chút vậy thôi. Còn lại, nếu có thời gian, chủ yếu nghe chánh kinh, coi chánh kinh thôi. [Mà] coi coi chút thôi, chứ không ham học lung tung lang tang nữa. Bây giờ thấy cũng không cần học nhiều, học vậy thôi! Bởi vì mình hiểu rồi. Còn mình không hiểu chỗ đó, thuật ngữ đó là gì, như Sắc là gì, Thọ là gì, Tưởng là gì, Hành là gì, thì mình phải học thôi. Học trong kinh không hiểu thì phải tìm người [để] học, đúng không? Không hiểu Vô thường là gì, Khổ là gì, không hiểu Tứ niệm xứ là gì, thì mình phải bắt buộc đi tìm người [để] học. Nhưng ông thầy đó giảng chắc gì đã đúng 100% như Đức Phật.

Cho nên là mình vừa học, rồi mình kết hợp học với thầy khác, rồi mình coi trong kinh nữa, thì dần dần được rồi. Tu vậy thôi, không khó đâu! Ráng đi quý vị, không có khó. Đời này gặp tới đây rồi, là con đường đi ‘có đi là có đến’, đến sớm hay muộn thôi. Ngày nào đó, biết đâu quý vị nằm ngủ, đêm ngủ không được, thức trần trọc, tự nhiên nhớ đến các bài pháp gì đó, tự nhiên bừng sáng lên, đắc đạo luôn. Từ đó trở đi nhớ mãi trong đời: Ta là Thánh nhân rồi. Ở trong Kinh Tăng Chi, quý vị nhớ không? Có mấy nơi mà người chứng quả không bao giờ quên, nơi mình chứng quả Tu-đà-hoàn [thì] không bao giờ quên đâu.

Cho nên là tu không khó! Khó là [vì] không hiểu. Mà chỗ nào không hiểu thì quý vị nên hỏi. Chúng ta có ‘Học Phật Vấn Đáp’ để làm gì? Để hỏi cho rõ những vấn đề đó. Và coi trong kinh, coi lại các bài giảng nữa, để mình coi mình còn kẹt ở chỗ nào, mình làm cho rõ chỗ đó là xong, vậy thôi! Cho nên chỉ cần như vậy là được rồi.

Như vậy Thiện Trang đã chia sẻ xong [các cách chính để chứng quả Tu-đà-hoàn] rồi, quý vị đúc kết lại rồi học.

Bây giờ có một vấn đề nữa, là có những người sợ rằng tu lên cõi Trời sẽ đọa. Đó là kiến thức ngày xưa. Bây giờ Thiện Trang dẫn trong kinh, Đức Phật không nói như thế. Tựa đề ở đây là:

Đa Văn Thánh Đệ Tử Của Đức Phật Sau Khi Hết Thọ Mạng Cõi Trời Không Đọa Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Người đa văn (đa văn tức là nghe nhiều); Thánh đệ tử (là Đệ tử của bậc Thánh), sau khi hết thọ mạng cõi Trời, không đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Chứ không phải như chư Tổ Tịnh Độ tông, ăn rồi hù dọa lên cõi Trời là không tu được, rồi rớt xuống Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Không phải! Vì trong Kinh Tạp A Hàm không nói vậy. Chúng ta nghe bài kinh đầu tiên.

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Bốn trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm trên cõi trời Đâu-suất-đà. Ba mươi ngày như vậy là một tháng; mười hai tháng là một năm. Chư thiên Đâu-suất-đà thọ bốn nghìn năm.

Kiến thức này chắc nhiều người biết, ở trời thứ tư là trời Đâu Suất (hay có tên là Đâu-suất-đà). Thì 400 năm ở nhân gian chúng ta là bằng một ngày một đêm trên cõi trời Đâu Suất thôi. Và 30 ngày như vậy là thành một tháng, và 12 tháng là một năm. Như vậy cũng giống như nhân gian, một năm có 12 tháng, mỗi tháng có [30] ngày, và một ngày của họ bằng 400 năm của chúng ta. Và thọ mạng của chư Thiên trời Đâu Suất là 4.000 năm. Quý vị có thể nhân mấy con số này ra, lấy 400 năm (ở nhân gian) x 30 ngày x 12 tháng x 4000 thì ra tuổi thọ ở trời Đâu Suất. Nhưng đây là tuổi thọ tối đa, tuổi thọ tối đa ở trời Đâu Suất là như vậy.

Và đoạn này quan trọng:

Kẻ phàm phu vì ngu si không học, nên sau khi mạng chung ở đó sinh vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Đa văn Thánh đệ tử sau khi mạng chung ở đó không sinh vào trong Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh”.

Nhớ dòng chữ đỏ này: Kẻ phàm phu vì ngu si không học (không học pháp) nên sau khi mạng chung ở đó sinh vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn nếu người Đệ tử bậc Thánh (đa văn tức là nghe nhiều), mình chịu nghe pháp nhiều, mình lên đó tu hành thì sau khi mạng chung ở đó không đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Đức Phật nói Kinh này xong. Các Tỷ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

(KINH 847. ĐÂU-SUẤT THIÊN - Kinh Tạp A Hàm).

Nhớ chưa ạ? Chứ không phải lên đó là đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh đâu. Cho nên kêu ‘chỉ có một con đường không vãng sanh thì đọa Địa ngục’. Đó là mấy người cực đoan, Tịnh Độ có những điều cực đoan kinh khủng lắm. Nên là phải cẩn thận! Trong kinh Đức Phật nói: Phàm phu vì ngu si không học, [nên] sau khi mạng chung mới đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn Đệ tử của bậc Thánh (Đệ tử của Phật mà đa văn tức là nghe nhiều, học pháp) thì sau khi mạng chung ở đó không sinh vào trong Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Nhớ như vậy!

Không chỉ ở cõi trời Đâu Suất. Tương tự ở Kinh 848, Kinh Hoá Lạc Thiên (là trời thứ năm) cũng nói như vậy. Thiện Trang cũng đọc y chang.

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế tôn bảo các Tỷ-kheo:

“Tám trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm trên cõi trời Hóa Lạc (gấp đôi nên 800 năm liền). Ba mươi ngày như vậy là một tháng; mười hai tháng là một năm. Chư thiên Hóa Lạc thọ tám nghìn tuổi. **Kẻ phàm phu vì ngu si không học, sau khi mạng chung ở đó, sinh vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Đa văn Thánh đệ tử sau khi mạng chung ở đó không sinh vào trong Địa ngục, Ngạ quỷ, và Súc sanh”**

Thấy chưa ạ? Nhớ chưa? Bữa nay yên tâm chưa? Đừng sợ quá! Suốt ngày cứ [lo] lên cõi Trời rồi đọa Địa ngục. Không có! Lên cõi Trời có Phật pháp, lên đó

tu, nghe pháp. Chịu khó tu, đừng quên! Lên cõi Trời có một điều tuyệt vời, đó là vẫn không quên đời trước. Tiêu chuẩn đầu tiên của chư Thiên, lên đó là phải quán coi mình từ đâu sanh đến. Chính vì vậy ta biết ta từ cõi Nam Thiệm Bộ châu (Nam Diêm Phù Đề), thời này, có nghe qua pháp của thầy Thiện Trang nào đó, nên sanh về đây. Cho nên tiếp tục tu tiếp đi, yên tâm là không có đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh đâu. Thậm chí chứng luôn Thánh đạo ở trên đó.

Đức Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

(KINH 848. HÓA LẠC THIÊN - Kinh Tạp A Hàm).

Tương tự như vậy, trời Hoá Lạc rồi còn Trời Tha Hoá Tự Tại nữa, có bài kinh tiếp theo [là] bài Kinh 849.

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Sáu nghìn năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm trên cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Ba mươi ngày như vậy là một tháng; mười hai tháng là một năm. Chư thiên Tha Hóa Tự Tại thọ một vạn sáu nghìn năm (tức là 16.000 năm). **Kẻ phàm phu vì ngu si không học, sau khi mạng chung ở đó, sinh vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Đa văn Thánh đệ tử sau khi mạng chung ở đó không sinh vào trong Địa ngục, Ngạ quỷ, và Súc sanh”.**

Đức Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Nhớ nha! Nhớ là mình lên đó, đa văn Thánh đệ tử (đa văn là học nhiều, chứ không phải không học gì. Không học thì đọa ráng chịu thôi) không sanh vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Như vậy Đức Phật xác nhận rõ ràng là không đọa đâu. Cho nên Đức Phật mới khuyên là không chứng quả được thì lên cõi Trời đi, đúng không? Lên cõi Trời rồi chứng quả được luôn thì tốt. Còn mình cũng vậy.

Như Phật nói sáu kinh; cũng vậy, Tỳ-kheo nọ hỏi sáu kinh, và Phật hỏi

các Tỷ-kheo sáu kinh cũng nói như vậy.

Nói đến các cõi Trời khác cũng vậy. Đức Phật nói tới sáu bài kinh như vậy, tức là các cõi trời Dục giới khác đều nói hết.

(Chương 23 - Tương Ưng Thiên - Kinh Tạp A Hàm).

Quý vị có thể tra cứu, đó là Kinh A Hàm đúng không ạ? Chắc có nhiều người nói vậy trong Kinh Nikaya có không? Có luôn! Trong Kinh Nikaya cũng có. Bài kinh này Thiện Trang đối tựa đề đi cho khác.

Sự Sai Khác Giữa Thánh Đệ Tử Có Nghe Pháp Và Kẻ Phàm Phu Không Nghe Pháp

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)- phần Bốn Pháp!

- Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đạo (điều này tả cho người chứng Sơ thiền, chúng ta học mấy điều này kỹ rồi. Lúc này Thiện Trang nói ly dục, là năm dục, [quý vị] hiểu năm dục đó là gì nha. Chứ mình hiểu theo Đạo gia là Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy là thôi rồi, là trật rồi đó. Mình phải hiểu theo Phật. Rồi ly các pháp bất thiện là đừng có làm mấy điều bất thiện. Mình chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm có Tứ. Chúng ta đã học Tầm thế nào, Tứ thế nào rồi, bắt buộc phải học kỹ những điều đó. Rồi nếm Thiền đã quá cho nên lo tu hết, phần lớn sống với Thiền đó, không có thối đạo); khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. (Quý vị thấy rõ ràng, Đức Phật nói đây là nhân để sanh vào trời Sơ thiền và trời Phạm Chúng). Một kiếp, này các Tỷ-kheo là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên (Phạm Chúng thiên tuổi thọ là một kiếp. Thấy chưa ạ? Đức Phật nói đây

đủ hết rồi).

Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến Địa ngục, đi đến Bằng sanh, đi đến Ngạ quỷ. (Nhớ chưa ạ? Phàm phu sau khi an trú hết tuổi thọ, có đọa (đọa ở đây là có, nhưng đó là phàm phu thôi). Còn Đức Phật có câu đặng sau dành cho mình nè:) **Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.**

Quý vị thấy không ạ? Đoạn này quan trọng đó! Đoạn này còn rõ hơn bài kinh trên. Đây là nói về Sơ thiên, người tu Sơ thiên mà không nghe pháp, lên trên chư Thiên đó, hết thọ mạng thì xuống Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh (Bằng sanh tức là Súc sanh). Ở đây không nói Đệ tử của bậc Thánh nha, đoạn này là Đệ tử thôi. *‘Còn Đệ tử Như Lai tại đấy, sau khi an trú cho đến hết trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe Pháp và kẻ phàm phu không nghe Pháp, tức là vấn đề về sanh thú’.*

[Quý vị] nhớ giùm cho đoạn này, nhớ giùm nha! Chính vì vậy Thiện Trang mới khuyên mọi người rằng: Cố gắng tu đi! Đắc Thiền, lên [trời cõi] Thiền cũng được, lên trên đó cũng được. Lên trên [trời] Sơ thiên rồi, vì chúng ta có nghe pháp nên không trở lại thế gian này nữa, đắc luôn Niết-Bàn trên đó. Nhớ! Hay lắm!

Cho nên Thiện Trang mới khuyên: Không tu được đắc đạo đời này thì cũng ráng đắc Thiền, để lên [cõi] thiên là ngon, lên cõi Trời tu tiếp. Đây là trong kinh nói như vậy, mình lại nói không vãng sanh là đọa Địa ngục. Cho nên mấy người tà nói vậy thôi, phải cẩn thận. Học pháp, dẫn chúng sanh lạc đường, làm chúng sanh sợ hãi hoang mang, không có đường nào khác.

Cho nên nhớ kỹ! Lên chư Thiên [vẫn] tu được. Ở đây không nói Đệ tử gì, Đệ tử Như Lai thôi (Đệ tử của Phật đó). *‘Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú*

cho đến hết trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy'. Vì sao? Mình tu lên đó mình tu được tiếp. Lên đó không mê đâu quý vị, Sơ thiền ngon lắm đó, không mê đâu, còn hơn Dục giới nữa. Người ta ngon lắm đó! Có [nghe] pháp ở đây thì lên đó tu tiếp.

Tương tự ở đoạn sau, Đức Phật nói về các tầng Thiền tiếp theo, cũng y chang vậy thôi.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên. (Đây là chứng Nhị thiền, thì tất nhiên lên cõi trời Quang âm).

Hai kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Quang âm thiên. Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú... (Tức là rút vô Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh đó). Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng. (Nguyên đoạn này giống như trên. Tức là Đệ tử Như Lai yên tâm an trú, nhập Niết-Bàn trong hiện hữu đó). Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Vậy mình may mắn không quý vị? Quá may mắn! Vì mình là Đệ tử có nghe pháp. Cho nên đa văn quan trọng lắm, không nghe pháp thì chịu thôi. Cho nên người ta bảo đốt, đốt để mở con đường đi vào đạo lạc. Còn người nào học thì mở con đường để giải thoát. Nhớ! Đốt, không học là tự mình mở con đường, mở lối đi vào ác đạo. Còn người đa văn thì mở lối để giải thoát. Cho nên phải hiểu như vậy! Lúc nào Đức Phật cũng nói đa văn hết đó.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy... được sanh cộng trú với chư Thiên ở Biến tịnh Thiên (tức là đắc Tam thiền thì lên trời Biến Tịnh). Bốn kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biến tịnh Thiên. Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú... (Nói

chung một hồi đi đến Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn Đệ tử Như Lai thì sau khi hết [thọ mạng] thì nhập Niết-Bàn ở đó luôn). **Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.**

(Tương tự, ở đoạn sau Đức Phật nói về Tứ thiền). **Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ.** (Tức là xả thọ đó, không thọ lạc thọ khổ gì hết). **Diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.**

Ở đây sẵn nói một chút, hồi xưa do không học chánh kinh nên Thiện Trang không phân biệt được Tam thiền với Tứ thiền. Quý vị thấy ở đây [nói] Tam thiền là xả niệm, nhưng trú vào an lạc. Còn Tứ thiền xả niệm mà thanh tịnh. Cho nên ai tu Thiền chỉ mà nhập được Thiền thì gần như mình không suy nghĩ gì hết, mình vẫn thấy sự an lạc đó là Tam thiền. Còn ai nhập đến Tứ thiền là không có an lạc nữa, mình xả niệm rồi, thanh tịnh đến mức độ cỡ đó. Không thấy an lạc nữa, thậm chí hơi thở cũng dứt luôn. Cho nên Tứ thiền và Tam thiền phân biệt được. Tam thiền vẫn có thể đắc dễ, còn Tứ thiền hơi khó một chút, do mình tu dở quá nên mình không đắc được thôi.

Thực tế mấy Thiền này ngày xưa người ta đắc ầm ầm, mà bây giờ mình tu dở quá, chứ không khó. Thật sự mấy Thiền này cũng không khó đâu quý vị. Tại vì quý vị tu kiểu là quý vị nghĩ nhiều quá, học pháp nhiều, nghĩ nhiều, sợ hãi nhiều, vọng tưởng nhiều, gọi là trạo cử nhiều thì rớt mất Sơ thiền rồi, còn đâu mà đắc Thiền. Hãy đem tâm của một đứa trẻ, không nghĩ gì hết, không nghĩ quá khứ, không nghĩ hiện tại, không nghĩ tương lai, không suy tư chứng đắc Thiền, không suy tư chứng đắc Đạo, không suy tư đúng, sai, phải, quấy, tất cả mọi thứ [đều] không [nghĩ]. Vô ngôi tu Thiền chỉ, thì đắc.

Còn bây giờ vô mà không biết tu như vậy đúng chưa? Không biết đây [có phải] là Tợ tướng, đây là Trì tướng v.v... thì không đắc. Cứ đừng biết gì hết, nói chung học để biết, nhưng biết rồi để bỏ, bỏ rồi vô tu thì mới đắc. Thiền chỉ là vậy. Còn Thiền quán thì đỡ hơn. Thiền quán thì dù sao quý vị vọng tưởng một chút, thì Thiền quán không mạnh thôi, chứ vẫn được. Có nghĩa là quý vị nghĩ cái

này chưa đúng, cái kia chưa đúng, đó là Thiền quán Tứ niệm xứ thì được. Nhưng Thiền không mạnh, không đặc đạo nhưng cũng giúp mình tu được. Còn Thiền chỉ mà quý vị vướng vào khởi niệm một cái là mất cảnh Thiền, mất Tầm, Tứ. [Mà] rớt mất Tầm, Tứ thì lấy đâu ra đặc Sơ thiền được.

Tầm là gì? Là hướng về đối tượng. Đối tượng mình đang thiền là gì? Ví dụ như đang hướng về hơi thở, đang nghĩ đến gì đó là mất hơi thở rồi. Ví dụ như mình tu Thiền Biện xứ nước, mở Tivi thấy nước không [thôi], mình đang nhìn hướng về nước, [mà] nghĩ điều khác là mất nước rồi, thì làm sao đặc Thiền? Cho nên không có Tầm rồi thì làm sao mà Tứ. Tứ là áp sát lên đối tượng đó, là thấy toàn là nước không thôi. Mà bây giờ mình nghĩ cái khác không biết đúng hay chưa, là bay mất rồi. Cho nên người có tâm phức tạp quá thì khó tu.

Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyện Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy. (Quý vị thấy mặc dù xả niệm nhưng vẫn có an lạc nha. An lạc này là kiểu khác, không có an lạc thọ hỷ, thọ lạc nữa, mà an lạc vi tế hơn. Cho nên Thiện Trang mới nói là Niết-Bàn có an lạc là ngoài hỷ lạc này, sự hỷ lạc này là an lạc thường, còn an lạc này vi diệu hơn. Nội Tứ thiền thôi đã an lạc khác rồi).

Chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đạo; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Quảng quả Thiên (trời Quảng Quả). Năm kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng các chư Thiên ở Quảng quả Thiên. Tại đấy, kẻ phạm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến Địa ngục, đi đến Bàng sanh, đi đến Ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. (Thực ra bốn nhân hai là tám đó).

((4.123) Hạng Người Sai Khác 1: Paṭhamanānākaṛaṇa (MA 168*) -

Kinh Tăng Chi Bộ).

Bây giờ hết giờ mất rồi, còn nhiều phần hấp dẫn nữa chưa kịp giảng, chưa tới Vi Diệu Pháp. Chắc hôm nay giảng hơi lố rồi, thôi chúng ta nghỉ, để hôm khác sẽ giảng, chúng ta từ từ học cũng được. Phần giảng Vi Diệu Pháp, chúng ta cố gắng học hết rồi sẽ chuyên học [về] đề tài. Thực ra đề tài là đổi tên thôi, còn mình giảng cũng vậy thôi. Thiện Trang thích sau này học hết phần chính của Vi Diệu Pháp rồi, thì mình học chuyên về Kinh tạng thôi, giảng những bài kinh dài, ví dụ giảng bài ‘Kinh Vô Ngã Tướng’ v.v... để quý vị hiểu được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức v.v... để chứng quả. Những bài kinh mà điển hình để chứng quả, là mình phải học từ gốc.

Bữa nay lại [giảng] quá lố rồi, không kịp giảng Vi Diệu pháp, thôi để bữa khác nha! Bữa nay quá giờ rồi, để quý vị học ít ít thôi. Hôm sau chắc là cắt bớt phần Kinh tạng lại, để giảng Vi Diệu Pháp nhiều hơn. Mình học cho hết mấy Lộ trình tâm, xong rồi học về 24 Y đại sinh, rồi học một số thứ nhẹ nhẹ nữa là hết.

Hẹn quý vị hôm khác! Mời quý vị chúng ta hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành đạo quả”.